

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

(Giấy đăng ký kinh doanh: Số 055591 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/06/1999 sửa đổi lần thứ 11 vào ngày 21/11/2009)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...01.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...11... tháng ...01... năm ..2015.....)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ...../...../....., tại:



#### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, Lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng

Điện thoại: (84 - 31) 3. 556 002 Fax: (84 - 31) 3. 556 008

Website: <http://hapaco.vn/>



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MÊ KÔNG

Địa chỉ: Số 61 Thái Thịnh II, Q.Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3938 6622 Fax: (84-4) 3939 3150

Website: <http://mekongsecurities.com.vn/>

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông Nguyễn Đức Hậu

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại : 031. 3786222

UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# **BẢN CÁO BẠCH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO**

(Giấy đăng ký kinh doanh: Số 055591 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/06/1999 sửa đổi lần thứ 11 vào ngày 21/11/2009)

## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...../ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..... tháng..... năm .....) )

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MÊ KÔNG**

Địa chỉ: Số 61 Thái Thịnh II, Q.Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3938 6622 Fax: (84-4) 3939 3150

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**



#### **CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3824 1990 Fax: (84-4) 3825 3973

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: . . . . . từ ngày: . . . . .

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Hậu

Số điện thoại: 031. 3786222



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO**

(Giấy đăng ký kinh doanh: Số 055591 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/06/1999 sửa đổi lần thứ 11 vào ngày 21/11/2009)

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO**

**Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần**

**1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông sở hữu**

**Giá bán: 6.000 đồng/cổ phần**

**Số lượng chào bán: 16.052.326 cổ phần**

**Giá trị chào bán theo mệnh giá: 160.523.260.000 đồng**

**Tổng số tiền dự kiến thu được: 96.313.956.000 đồng**

**2. Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu:**

**Số lượng chào bán: 3.210.465 cổ phần**

**Giá trị chào bán theo mệnh giá: 32.104.650.000 đồng**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

Tên công ty: CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 1990

Fax: (84-4) 3825 3973

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MÊ KÔNG

Địa chỉ: Số 61 Thái Thịnh II, Q.Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3938 6622

Fax: (84-4) 3939 3150

## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>8</b>
1.1. Rủi ro về kinh tế.....	8
1.2. Rủi ro về luật pháp.....	8
1.3. Rủi ro đặc thù.....	9
1.4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	10
1.5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	11
1.6. Rủi ro khác.....	13
<b>PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>14</b>
2.1. Tổ chức chào bán:.....	14
2.2. Tổ chức tư vấn:.....	14
<b>PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>15</b>
3.1. Các khái niệm.....	15
3.2. Các nhóm từ viết tắt.....	16
<b>PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>17</b>
4.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	17
4.2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	21
4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	22
4.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông của Công ty.....	26
4.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành.....	28
4.6. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	30
4.7. Hoạt động kinh doanh.....	33
4.7.1. Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	33
4.7.2. Sản lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.....	34
4.7.3. Nguyên vật liệu.....	36
4.7.4. Chi phí sản xuất.....	37
4.7.5. Trình độ công nghệ.....	39
4.7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.....	40
4.7.7. Hoạt động Marketing.....	40
4.7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền.....	41

4.7.9. Các Hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện.....	41
4.7.10. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	42
4.8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	44
4.9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	46
4.10. Chính sách đối với người lao động .....	50
4.11. Chính sách Cổ tức .....	52
4.12. Tình hình tài chính .....	53
4.13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	60
4.14. Tài sản .....	73
4.15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	74
4.16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	77
4.17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....	77
4.18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	77
4.19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	77
<b>PHẦN 5: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....</b>	<b>78</b>
<b>PHẦN 6: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>86</b>
6.1. Mục đích chào bán .....	86
6.2. Phương án khả thi.....	86
<b>PHẦN 7: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>94</b>
7.1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành.....	94
7.2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành được phân bổ như sau .....	94
7.3. Nhu cầu vốn tối thiểu cần thu từ đợt chào bán.....	94
<b>PHẦN 8: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>96</b>
<b>PHẦN 9: PHỤ LỤC.....</b>	<b>98</b>

**MỤC LỤC BIỂU ĐỒ**

<i>Biểu đồ 1.</i>	<i>Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Tập đoàn .....</i>	<i>23</i>
<i>Biểu đồ 2.</i>	<i>Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014: .....</i>	<i>35</i>
<i>Biểu đồ 3.</i>	<i>Cơ cấu chi phí giai đoạn 2012 – 30/09/2014.....</i>	<i>38</i>
<i>Biểu đồ 4.</i>	<i>Biểu đồ Kết quả SXKD giai đoạn 2012 – 30/09/2014 .....</i>	<i>45</i>

**MỤC LỤC BẢNG BIỂU**

<i>Bảng 1. Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty .....</i>	<i>19</i>
<i>Bảng 2. Danh sách các Công ty con của Công ty .....</i>	<i>21</i>
<i>Bảng 3. Danh sách các Công ty liên kết của Công ty .....</i>	<i>22</i>
<i>Bảng 4. Danh sách Thành viên HĐQT của Công ty .....</i>	<i>24</i>
<i>Bảng 5. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.....</i>	<i>24</i>
<i>Bảng 6. Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty.....</i>	<i>25</i>
<i>Bảng 7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....</i>	<i>26</i>
<i>Bảng 8. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	<i>26</i>
<i>Bảng 9. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	<i>27</i>
<i>Bảng 10. Danh sách Công ty con của Công ty.....</i>	<i>28</i>
<i>Bảng 11. Quá trình tăng vốn của Doanh nghiệp: .....</i>	<i>30</i>
<i>Bảng 12. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014: .....</i>	<i>34</i>
<i>Bảng 13. Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014: .....</i>	<i>35</i>
<i>Bảng 14. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014: .....</i>	<i>36</i>
<i>Bảng 15. Biến động giá của một số nguyên vật liệu chính của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014: .....</i>	<i>37</i>
<i>Bảng 16. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014:.....</i>	<i>37</i>
<i>Bảng 17. Một số dây chuyền thiết bị chính: .....</i>	<i>39</i>
<i>Bảng 18. Một số dây chuyền thiết bị chính: .....</i>	<i>41</i>
<i>Bảng 19. Tình hình tài sản hữu hình của Công ty mẹ đến Quý III/2014: .....</i>	<i>42</i>
<i>Bảng 20. Tình hình tài sản hữu hình của Công ty đến Quý III/2014:.....</i>	<i>43</i>
<i>Bảng 21. Kết quả hoạt động SXKD năm 2012-2013, và Quý III/2014 của Công ty mẹ:.....</i>	<i>44</i>
<i>Bảng 22. Kết quả hoạt động SXKD năm 2012-2013, và Quý III/2014 của Công ty: .....</i>	<i>44</i>
<i>Bảng 23. Tình hình lao động của Công ty.....</i>	<i>50</i>
<i>Bảng 24. Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ .....</i>	<i>53</i>
<i>Bảng 25. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn.....</i>	<i>53</i>
<i>Bảng 26. Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty.....</i>	<i>54</i>
<i>Bảng 27. Số năm khấu hao tài sản cố định .....</i>	<i>55</i>
<i>Bảng 28. Mức lương bình quân.....</i>	<i>55</i>
<i>Bảng 29. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước .....</i>	<i>56</i>
<i>Bảng 30. Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm.....</i>	<i>56</i>
<i>Bảng 31. Số dư các khoản vay của Công ty mẹ qua các năm .....</i>	<i>57</i>
<i>Bảng 32. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty.....</i>	<i>57</i>
<i>Bảng 33. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ .....</i>	<i>57</i>

<i>Bảng 34. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty</i> .....	58
<i>Bảng 35. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ</i> .....	58
<i>Bảng 36. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty</i> .....	59
<i>Bảng 37. Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng</i> .....	60
<i>Bảng 38. Một số tài sản chính của Công ty mẹ</i> .....	73
<i>Bảng 39. Một số tài sản chính của Công ty</i> .....	73
<i>Bảng 40. Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 30/09/2014</i> .....	74
<i>Bảng 41. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2014-2015</i> .....	75
<i>Bảng 42. Kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2014</i> .....	75
<i>Bảng 43. Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</i> .....	80
<i>Bảng 44. Cơ cấu Tổng vốn đầu tư</i> .....	88
<i>Bảng 45. Cơ cấu Nguồn vốn đầu tư</i> .....	88
<i>Bảng 46. Tóm tắt hiệu quả tài chính của Dự án</i> .....	88
<i>Bảng 47. Cơ cấu nguồn vốn để thực hiện Dự án</i> .....	91
<i>Bảng 48. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành</i> .....	94
<i>Bảng 49. Kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn cho Dự án Bệnh viện Quốc tế Green:</i> .....	94



## PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1.1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2013 là năm thứ 6, Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới tiềm năng. Đây cũng là giai đoạn bất ổn kinh tế vĩ mô kéo dài nhất, tính từ đầu thập niên 1990 đến nay. Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2013 với những dấu hiệu bất ổn vĩ mô được cải thiện so với các năm trước, nguy cơ lạm phát cao đã được ngăn chặn. Tốc độ tăng CPI từ hơn 18% năm 2011 thì năm 2013 đã giảm xuống còn 6%. Tuy nhiên, nền kinh tế chưa thoát khỏi giai đoạn trì trệ, tốc độ và chất lượng tăng trưởng chưa được cải thiện đáng kể. Các chỉ báo ổn định kinh tế vĩ mô thiếu vững chắc, nhất là nguy cơ tái lạm phát cao trong các năm sau. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đang rơi vào thời kỳ tăng trưởng chậm dài nhất kể từ khi bắt đầu đổi mới vào thập niên 1980 tới nay. Tăng trưởng GDP giảm từ 6,4% năm 2010 xuống 6,2% năm 2011 và 5,2% năm 2012. Gần 29.000 doanh nghiệp đã đóng cửa, thanh lý hoặc tạm dừng hoạt động trong nửa đầu năm 2013, tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2012 trong khi con số đăng ký mới là 39.000 doanh nghiệp. Tuy nhiên, Kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã cải thiện và tương đối ổn định. Lạm phát giảm liên tục trong vòng 2 năm qua và dừng ở mức 6% vào năm 2013, cán cân thương mại thặng dư nhờ xuất khẩu tăng nhanh, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại tệ tăng từ 1,6 tháng nhập khẩu vào cuối năm 2011 lên 2,8 tháng trong năm 2013. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng tăng gần 18% năm 2012 và khoảng 19% trong năm 2013 sau khi giảm liên hai năm 2010 và 2011. Ngân hàng Thế giới cho rằng ổn định vĩ mô Việt Nam đạt được gần đây đã giúp Việt Nam vượt qua được những sóng gió, bất ổn vừa qua của kinh tế toàn cầu.

Kinh tế - xã hội nước ta 9 tháng năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục chậm và không đồng đều giữa các nền kinh tế sau suy thoái toàn cầu. Ngoài ra, tình hình chính trị bất ổn tại một số quốc gia, nhất là khu vực châu Âu dẫn đến kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp cũng như xuất khẩu của khu vực đồng EURO bị ảnh hưởng mạnh bởi các biện pháp trừng phạt kinh tế giữa các nước trong khu vực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2014 ước tính tăng 5,62% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó quý I tăng 5,09%; quý II tăng 5,42%; quý III tăng 6,19%. Đây là mức tăng cao so với mức tăng cùng kỳ năm 2012 và 2013, cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.

### 1.2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần do vậy hoạt động của HAPACO chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo

hướng tích cực và thuận lợi cho Doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. HAPACO luôn bảo đảm theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

### **1.3. Rủi ro đặc thù**

**Rủi ro nguyên vật liệu:** Với hoạt động sản xuất chủ yếu của Công ty hiện nay là sản xuất giấy. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất giấy để của Công ty hiện nay được cung ứng từ các công ty, nhà máy ở các tỉnh phía Bắc, giá và sản lượng có thể thay đổi do những điều kiện khách quan và chủ quan. Thời gian qua Công ty đã không ngừng phát triển vùng nguyên vật liệu nhằm đảm bảo ổn định yếu tố đầu vào của doanh nghiệp thông qua việc liên doanh, liên kết phát triển các nhà máy sản xuất bột giấy và giấy thành phẩm tại các tỉnh Yên Bái, Hoà Bình, Hà Giang, Lào Cai...

**Rủi ro về quản lý:** Trong những năm qua, hoạt động của HAPACO tập trung vào sản xuất và kinh doanh sản phẩm giấy và hoạt động tài chính. Tuy nhiên, Tập đoàn HAPACO đang hướng đến việc chuyển mạnh sang dịch vụ, thương mại, tài chính. Chính vì vậy quy mô hoạt động của HAPACO sẽ có sự thay đổi và lớn mạnh căn bản, điều này đặt ra những đòi hỏi về trình độ quản lý của ban lãnh đạo Tập đoàn HAPACO phải đáp ứng kịp thời sự chuyển hướng của Công ty, đây là một trong những thách thức của Ban lãnh đạo Tập đoàn HAPACO.

### **Rủi ro lãi suất:**

Năm 2013, các mức lãi suất điều hành của NHNN được điều chỉnh giảm hai lần. Hiện tại, lãi suất tái cấp vốn được điều chỉnh giảm từ mức 9%/năm xuống còn 7%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 7%/năm xuống còn 5%/năm... Chính sách lãi suất được đánh giá là điều hành phù hợp với diễn biến của nền kinh tế vĩ mô, đặc biệt là diễn biến của lạm phát. Tính chủ động của công cụ lãi suất trong việc truyền dẫn tín hiệu tới thị trường đã được cải thiện rõ nét. Với việc mặt bằng lãi suất hiện tại đã ở mức khá thấp, tương đương với thời kỳ năm 2005-2006, chi phí lãi vay của doanh nghiệp có cơ hội giảm. Năm 2014 được đánh giá là lãi suất sẽ ổn định, khó có dư địa để giảm thêm, việc hưởng lợi từ giảm mạnh chi phí lãi vay sẽ không còn.

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro hệ thống, khó hạn chế trong hoạt động kinh doanh. Hiện tại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với việc vay vốn nhằm đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư như dự án Bệnh Viện Quốc tế Green... Tỷ trọng nợ vay trên tổng tài sản là hơn 28%. Để giảm thiểu chi phí lãi vay, Hapaco đã và sẽ tiếp tục nỗ lực triển khai các dự án đúng tiến độ, hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển nhịp nhàng, quay vòng vốn tốt nhằm hạn chế rủi ro về nguồn vốn, đa dạng hóa các nguồn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Rủi ro cạnh tranh:**

Từ đầu năm tới nay đã có không ít DN ngành giấy, chủ yếu là DN nhỏ và vừa có công suất dưới 10.000 tấn sản phẩm/năm phải sản xuất cầm chừng. Bên cạnh đó, chi phí đầu vào ngày một tăng, khiến các DN đã khó lại càng thêm khó. Tuy nhiên, điều khiến các DN ngành giấy lo ngại nhất là đến năm 2015, Cộng đồng Kinh tế ASEAN dự kiến sẽ được thành lập. Cùng với đó, sản phẩm giấy nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước trong khu vực sẽ được hưởng thuế 0% và làn sóng giấy nhập khẩu sẽ tràn vào Việt Nam mạnh mẽ, lúc đó hàng hóa ngành công nghiệp giấy Việt Nam sẽ phải dùng giải pháp chống phá giá để bảo vệ thị trường trong nước.

Suốt 3 năm qua, Việt Nam liên tục là quốc gia xuất khẩu dăm gỗ mảnh lớn nhất thế giới, với khối lượng xuất khẩu lên tới 6 triệu tấn dăm gỗ trong năm 2012, tương đương 2,7 triệu tấn bột giấy. Nghịch lý ở chỗ mỗi năm lại phải nhập khẩu hơn 1 triệu tấn bột giấy và giấy. Giá xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc trong năm vừa qua chỉ khoảng 110 - 120 USD/tấn, trong khi giá nhập khẩu bột giấy ở mức trung bình 900 - 1.000 USD/tấn. Hiệp hội giấy đã kiến nghị Bộ công thương và Chính phủ cấm xuất khẩu nguyên liệu thô (dăm, gỗ) để tập trung nguồn nguyên liệu cho các nhà máy trong nước.

**1.4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán****1.4.1. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có khả năng cổ phiếu của Công ty không được chào bán hết, điều này gây ảnh hưởng đến kế hoạch bổ sung vốn cho Dự án Bệnh viện Quốc tế Green của Công ty.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để đảm bảo lợi ích của cổ đông hiện hữu cũng như nhằm đảm bảo nhu cầu vốn cho mục đích đầu tư vào dự án của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty xúc tiến thực hiện việc xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phần còn lại với cách thức như sau:

- Ưu tiên cho các cổ đông hiện hữu chưa thực hiện quyền mua có thêm thời gian để cân nhắc quyết định thực hiện quyền mua;
- Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty đã trao đổi với một số Nhà đầu tư (đã và đang có mối quan hệ hợp tác với các hoạt động kinh doanh của Công ty), trong trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết số cổ phần chào bán thì các Nhà đầu tư trên sẽ mua lại toàn bộ số cổ phần không bán hết theo đúng các quy định đã được thông qua trong phương án phát hành. Song song với việc ưu tiên cho các cổ đông hiện hữu thì Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các thủ tục để chào bán cho các Nhà đầu tư trên.

Bên cạnh đó, Dự án Bệnh viện Quốc tế Green tiến hành triển khai đã có cam kết giải ngân của Ngân hàng Phát triển với giá trị giải ngân tối đa là 209 tỷ đồng, nhưng tính đến nay

Ngân hàng phát triển mới giải ngân số tiền là 125 tỷ đồng. Như vậy Dự án Bệnh viện Quốc tế Green vẫn còn nguồn vốn dự phòng để tiếp tục triển khai giai đoạn II của Dự án. Công ty chủ trương thực hiện đồng thời các phương án để đảm bảo nguồn vốn thực hiện Dự án.

#### **1.4.2. Rủi ro dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Đến nay dự án Bệnh viện Quốc tế Green đã thực hiện hoàn thành 100% khối lượng công việc. Bệnh viện Quốc tế Green đã bắt đầu hoạt động từ tháng 10/2014 và chính thức khai trương vào ngày 02/11/2014. Đây là bệnh viện chuyên ngành Sản phụ và Nhi khoa chất lượng cao theo mô hình bệnh viện khách sạn do Hàn Quốc thiết kế với tiêu chuẩn khách sạn 5 sao gồm các khu khám bệnh, khu điều trị, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khu phụ trợ spa, shop bán hàng cho mẹ và bé, khu thư giãn, khu sân vườn và khu vui chơi cho bé. Tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để cơ cấu lại nguồn vốn cho Dự án, tăng vốn chủ sở hữu và giảm vốn vay nhằm đảm bảo cho sự ổn định và phát triển của Dự án.

#### **1.5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi Hapaco chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Tổng số cổ phần (cổ phần)	(1)	32.260.122
Cổ phiếu quỹ (cổ phần)	(2)	155.470
Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phần)	(3)=(1)-(2)	32.104.652
Tổng số cổ phần chào bán (cổ phần)	(4)	19.262.791
Tỷ lệ pha loãng (%)	(5)	60%
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán (cổ phần)	(6) =(3)+(4)	51.367.443

##### **1.5.1. Pha loãng EPS**

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Hapaco huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung vốn cho Dự án Bệnh viện Quốc tế Green và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

**Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) pha loãng được tính như sau:**

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Hapaco là 31/12/2014. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{32.104.652*12 + 19.262.791*0}{12} = 32.104.652$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo kế hoạch của Hapaco là 24.000 triệu đồng

$$\text{EPS năm 2014 (dự kiến) trước khi pha loãng} = \frac{24.000.000.000}{32.104.652} = 748 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2014 (dự kiến) sau khi pha loãng} = \frac{24.000.000.000}{32.104.652} = 748 \text{ đồng/cổ phần}$$

Do đợt chào bán diễn ra vào cuối năm 2014, nên sau khi chào bán, EPS năm 2014 của Hapaco không bị ảnh hưởng so với trước khi chào bán.

Trên thực tế, có thể việc tăng vốn chủ sở hữu và mức tăng trưởng của lợi nhuận không cùng tốc độ, việc tăng vốn chủ sở hữu để đầu tư các dự án có thể chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay nên sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty trong ngắn hạn. Những rủi ro này sẽ được hạn chế nếu Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

### **1.5.2. Pha loãng Giá trị sổ sách**

*Công thức tính:*

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ}}$$

- Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2013 là 17.348 đồng/cổ phần.
- Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2013 là 16.539 đồng/cổ phần.

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

### **1.5.3. Pha loãng Giá cổ phiếu**

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ pha loãng giá cổ phiếu (chỉ tính phần pha loãng đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu). Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua

cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{\text{điều chỉnh}} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

- PR(t-1) là giá giao dịch của Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
- I<sub>1</sub>: Tỷ lệ tăng vốn

Ví dụ:

Giả sử giá giao dịch trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 9.300 đồng/cổ phần. Theo phương án phát hành dự kiến, phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với khối lượng 3.210.465 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Và phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành thêm là 6.000 đồng/cổ phần và khối lượng 16.052.326 cổ phần, giá cổ phiếu được pha loãng như sau:

$$I_{\text{phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu}} = \frac{3.210.465}{32.104.652} = 10\%$$

$$I_{\text{phát hành tăng VDL chào bán cho CĐ hiện hữu}} = \frac{16.052.326}{32.104.652} = 50\%$$

$$P_{\text{điều chỉnh}} = \frac{9.300 + 10\% * 0 + 50\% * 6.000}{(1 + 10\% + 50\%)} = 7.687 \text{ (đồng/cổ phần)}$$

## 1.6. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động giá cả, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****2.1. Tổ chức chào bán:**

<b>Ông Vũ Dương Hiền</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO.
<b>Ông Vũ Xuân Cường</b>	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO
<b>Ông Nguyễn Thanh Toàn</b>	Trưởng ban kiểm soát, Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO
<b>Bà Trần Thị Hằng</b>	Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2.2. Tổ chức tư vấn:**

**Ông Phạm Trí Thành** Giám đốc tài chính Công ty CP Chứng khoán Mê Kông

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO cung cấp

## PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

### 3.1. Các khái niệm

- Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Cổ đông:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Điều lệ:** Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco thông qua.
- Vốn điều lệ:** Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu:** Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Người có liên quan:** Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).
  - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.
  - Công ty và những người quản lý công ty.
  - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
  - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



**3.2. Các nhóm từ viết tắt**

BKS:	Ban kiểm soát
CDHH:	Cổ đông hiện hữu
CK:	Chứng khoán
CNTT:	Công nghệ thông tin
CTCP:	Công ty cổ phần
DN:	Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT:	Đơn vị tính
HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
HDQT:	Hội đồng quản trị
HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
MSC:	Công ty cổ phần Chứng khoán Mê Kông
TVCC:	Thành viên chủ chốt
UBCK:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
USD:	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ
VNĐ:	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TGD:	Tổng giám đốc
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh

**Các nhóm từ tài chính trong Bản cáo bạch này được hiểu như sau:**

EPS:	Thu nhập trên mỗi cổ phần
ROA:	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROAA:	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Trung bình tổng tài sản
ROE:	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TTS:	Tổng tài sản

## PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 4.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 4.1.1. Giới thiệu chung về Công ty

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO
Tên viết tắt:	TẬP ĐOÀN HAPACO
Trụ sở:	Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, Lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Điện thoại:	(84 - 31) 3. 556 002
Fax:	(84 - 31) 3. 556 008
Website:	<a href="http://hapaco.vn/">http://hapaco.vn/</a>
Email:	<a href="mailto:hapaco@hapaco.vn">hapaco@hapaco.vn</a>



Lô gô:

Vốn điều lệ: **322.601.220.000 đồng**

Giấy đăng ký kinh doanh: Số 055591 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/06/1999 sửa đổi lần thứ 11 vào ngày 21/11/2009.

Mã số thuế : 0200371361

#### 4.1.2. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất bột giấy và giấy các loại, sản phẩm chế biến từ lâm nông sản để xuất khẩu; Sản xuất kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm chưng cất từ dầu mỏ; Sản xuất và kinh doanh hàng dệt may xuất khẩu; Kinh doanh vận tải hành khách thủy, bộ; Kinh doanh bất động sản, xây dựng văn phòng và chung cư cho thuê; Đầu tư tài chính và mua bán chứng khoán; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch sinh thái; Đào tạo nguồn nhân lực; Kinh doanh các sản phẩm và thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu, hóa chất thông thường.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.
- In ấn: In giấy vàng mã xuất nhập khẩu.
- Hoạt động của các bệnh viện.

#### **4.1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO là Xí nghiệp Giấy bia Đồng Tiến, được thành lập ngày 14/9/1960 trên cơ sở xưởng giấy nhỏ được công tư hợp doanh thành DNNN, chuyên sản xuất các loại bia cát tông với những thiết bị cũ chế tạo trong nước, giải quyết một phần nhu cầu về giấy cho nhân dân thành phố trong thời kỳ chiến tranh. Năm 1975, do nhu cầu giấy viết, giấy in tài liệu tăng cao, Xí nghiệp đã mở rộng đầu tư thêm dây chuyền sản xuất giấy mỏng, cung cấp các loại giấy in, viết, đánh máy.

Tháng 12 năm 1986, Xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy Giấy Hải Phòng. Thời gian này chất lượng các sản phẩm giấy của Nhà máy không thể cạnh tranh được với những sản phẩm cùng loại của Nhà máy Giấy Bãi Bằng, Vĩnh Phú. Vì vậy lãnh đạo Nhà máy đã quyết định chọn phương thức sản xuất sản phẩm mới cho thị trường phía Bắc, cải tiến các thiết bị để sản xuất giấy vệ sinh trên dây chuyền thiết bị cũ, tiết kiệm hàng tỷ đồng, bên cạnh đó, đẩy mạnh xuất khẩu sang Liên Xô (cũ) và từ đó từng bước nhanh chóng tiếp cận thị trường Đài Loan với các sản phẩm giấy đế, một mặt hàng hoàn toàn mới tại Việt Nam thời gian đó. Nhờ vậy, sản xuất kinh doanh của Nhà máy ổn định và tăng trưởng vững chắc, trở thành Doanh nghiệp đứng thứ 2 ở miền Bắc trong ngành Giấy, đồng thời đổi tên thành Công ty Giấy Hải Phòng.

Năm 1999, trên cơ sở thành công của việc cổ phần hóa một bộ phận của Công ty, UBND Thành phố Hải Phòng quyết định cổ phần hóa toàn bộ Công ty và đổi tên thành Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng - HAPACO. Tháng 8/2000, Công ty là một trong 03 công ty cổ phần đầu tiên (HAP, REE, SAM) niêm yết cổ phiếu trên TTGDCK TP.HCM.

Ngày 7/4/2006, trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng thành Công ty Cổ phần HAPACO chính thức tham gia vào lĩnh vực tài chính chứng khoán thông qua việc góp vốn sang lập Công ty Chứng khoán Hải Phòng vào năm 2003, thành lập Công ty quản lý quỹ năm 2006.

Ngoài ra, Công ty đã hoàn thành và ký kết một số hợp đồng mua lại các nhà máy, các công ty trong và ngoài ngành giấy nâng tổng số công ty thành viên là 08 công ty thành viên và 03 công ty liên kết, đáp ứng yêu cầu ổn định nguồn nguyên liệu sản xuất và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó với điều kiện thị trường chứng khoán thuận lợi năm 2006, 2007 Công ty cũng đã thực hiện đầu tư tham gia vào lĩnh vực tài chính chứng khoán như góp vốn thành lập Công ty Chứng khoán Hải Phòng, thành lập Công ty Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán Hải Phòng và Công ty đầu tư tài chính đã đem lại thuận lợi đáng kể.

Năm 2009, để đáp ứng quy mô phát triển về cả chiều rộng và chiều sâu, Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con với tên gọi Công ty cổ phần tập đoàn HAPACO (gọi tắt là Tập đoàn HAPACO) gồm 14 công ty thành viên và 3 công ty liên kết. Theo đó, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ do từng đơn vị thành viên trong Tập đoàn

chịu trách nhiệm, Ban lãnh đạo Tập đoàn thực hiện vai trò giám sát điều tiết các nguồn lực cho sự phát triển của tất cả các thành viên.

Năm 2011, nhằm tập trung nguồn lực, phát triển thương hiệu, mở rộng sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư, Tập đoàn HAPACO đã tiến hành tái cấu trúc Tập đoàn, phát hành thêm cổ phiếu sáp nhập hai Công ty con là công ty CP HAPACO Hải Âu và công ty CP HAPACO Yên Sơn vào Tập đoàn HAPACO và chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên.. Bên cạnh đó Tập đoàn HAPACO cũng đang triển khai xây dựng dự án Bệnh viện Quốc tế Green phần đầu Quý II/2013 đưa vào vận hành. Dự án Khu Công nghiệp Hải Phòng HAPACO có 30% đã hoàn tất thủ tục pháp lý hợp tác với đối tác nước ngoài để chuẩn bị triển khai cơ sở hạ tầng.

Năm 2012, nhằm đáp ứng nhu cầu giấy tissue của thị trường, Tập đoàn đầu tư thêm 02 dây truyền giấy vệ sinh tại Công ty H.P.P có đủ điều kiện cần thiết cho lắp đặt và đã đưa vào sản xuất.

Năm 2013, Tập đoàn mua lại xí nghiệp sản xuất giấy xuất khẩu của Công ty TNHH MTV Lâm trường Việt Hưng là doanh nghiệp nhà nước tại tỉnh Yên Bái để tăng sản lượng giấy xuất khẩu của Tập đoàn thêm 10%. Dự án Bệnh viện, Tập đoàn ký kết thỏa thuận hợp tác với đối tác Hàn Quốc để quản lý Bệnh viện Quốc tế Green.

Đến thời điểm 30/09/2014, sắp xếp lại thành 08 công ty con.

Hiện tại, Dự án Bệnh viện Quốc tế Green tại số 738 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng đã đưa vào vận hành từ tháng 10 năm 2014 và chính thức khai trương vào ngày 02/11/2014. Dự án Khu Công nghiệp Hải Phòng 513Ha của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hải Phòng là Công ty liên kết với Tập đoàn đã chuyển nhượng 70% cho đối tác nước ngoài cùng hợp tác đầu tư.


*Bảng 1. Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty*


<b>Thời gian</b>	<b>Sự kiện</b>
14/09/1960	Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiến thành lập tiền thân của CTCP Tập đoàn Hapaco
12/1986	xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy Giấy Hải Phòng
1991	Xuất khẩu lô đầu sang Thị trường Đài Loan
12/1992	Nhà máy đổi tên thành Công ty Giấy Hải Phòng – HAPACO
1996	HAPACO trở thành công ty đứng thứ 2 ở miền Bắc trong ngành Giấy
1998	Công ty Giấy Hải Phòng đã tách 3 phân xưởng sản xuất để thực hiện thí

Thời gian	Sự kiện
	điểm cổ phần hóa đầu tiên ở miền Bắc thành công.
8/2000	Công ty là một trong 03 công ty cổ phần đầu tiên niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (nay là Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh)
7/4/2006	Đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng thành Công ty Cổ phần HAPACO
25/11/2006	Nhà máy giấy Kraft của Công ty đã cho sản phẩm giấy đầu tiên, đây là nhà máy sản xuất giấy Kraft xuất khẩu lớn nhất miền bắc và lớn thứ 2 trong cả nước với công suất 22.000 tấn/năm
2009	Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con với tên gọi Công ty cổ phần tập đoàn HAPACO (gọi tắt là Tập đoàn HAPACO) gồm 14 công ty thành viên và 3 công ty liên kết
2011	Tập đoàn HAPACO đã tiến hành tái cấu trúc Tập đoàn, phát hành thêm cổ phiếu chuyển đổi hai Công ty con là H công ty CP HAPACO Hải Âu và công ty CP HAPACO Yên Sơn thành công ty TNHH một thành viên trong Tập đoàn.
2012	Tập đoàn đầu tư thêm 02 dây chuyền giấy vệ sinh tại Công ty H.P.P có đủ điều kiện cần thiết cho lắp đặt và đã đưa vào sản xuất
2013	Tập đoàn mua lại xí nghiệp sản xuất giấy xuất khẩu của Công ty TNHH MTV Lâm trường Việt Hưng tăng sản lượng giấy xuất khẩu của Tập đoàn thêm 10%. Dự án Bệnh viện, Tập đoàn ký kết thỏa thuận hợp tác với đối tác Hàn Quốc để quản lý Bệnh viện Quốc tế Green

#### 4.1.4. Định hướng mục tiêu

Định hướng phát triển của HAPACO đến năm 2015 tập trung vào một số điểm cơ bản sau: Phần đầu phát triển HAPACO thành một công ty hoạt động đa ngành có một số lĩnh vực mới như kinh doanh thương mại; bất động sản; tài chính; kinh doanh dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ và đào tạo nguồn nhân lực giữ vững ngành sản xuất cốt lõi là sản xuất giấy nội địa và xuất khẩu. Trước mắt đến năm 2015, Tập đoàn tập trung vào một số dự án trọng điểm sau:

-  Chuyển mạnh cơ cấu kinh doanh từ sản xuất công nghiệp sang thương mại dịch vụ tài chính, ngân hàng, dịch vụ khám chữa bệnh từ 10%/doanh thu lên 30-35%/tổng doanh thu.

 Bệnh viện Quốc tế Green:

- Đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Green giai đoạn 1 với 206 giường đạt tiêu chuẩn quốc tế; Trên diện tích 1,25ha, tại số 738, đường Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, Hải Phòng.
- Đưa vào vận hành và nhanh chóng trở thành bệnh viện ngoài công lập có thương hiệu của Hải Phòng và vùng duyên hải Bắc bộ.

#### 4.2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Công ty hiện có trụ sở chính, các công ty con.

##### Trụ sở chính của Công ty

Công ty đặt trụ sở chính tại Tầng 5+6 tòa nhà Khánh Hội, Lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam.

Được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức họp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Công ty con, Văn phòng Tập đoàn.

*Bảng 2. Danh sách các Công ty con của Công ty*

TT	Tên Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Hapaco Hải Âu	Số 441A Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng
2	Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn	Số 826, đường Điện Biên, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
3	Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc	Km18, quốc lộ 15A, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
4	Công ty cổ phần Hải Hà	Cụm công nghiệp Nam Quang, thị trấn Vĩnh

TT	Tên Công ty con	Địa chỉ
		Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
5	Công ty cổ phần Hapaco H.P.P	Xã Đại Bản, huyện An Dương, TP Hải Phòng
6	Công ty TNHH Hapaco Phương Đông	Số 9 đường Cầu Bính, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng
7	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Hải Phòng	Số 135 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng
8	Công ty TNHH Bệnh viện quốc tế Green	Số 738 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

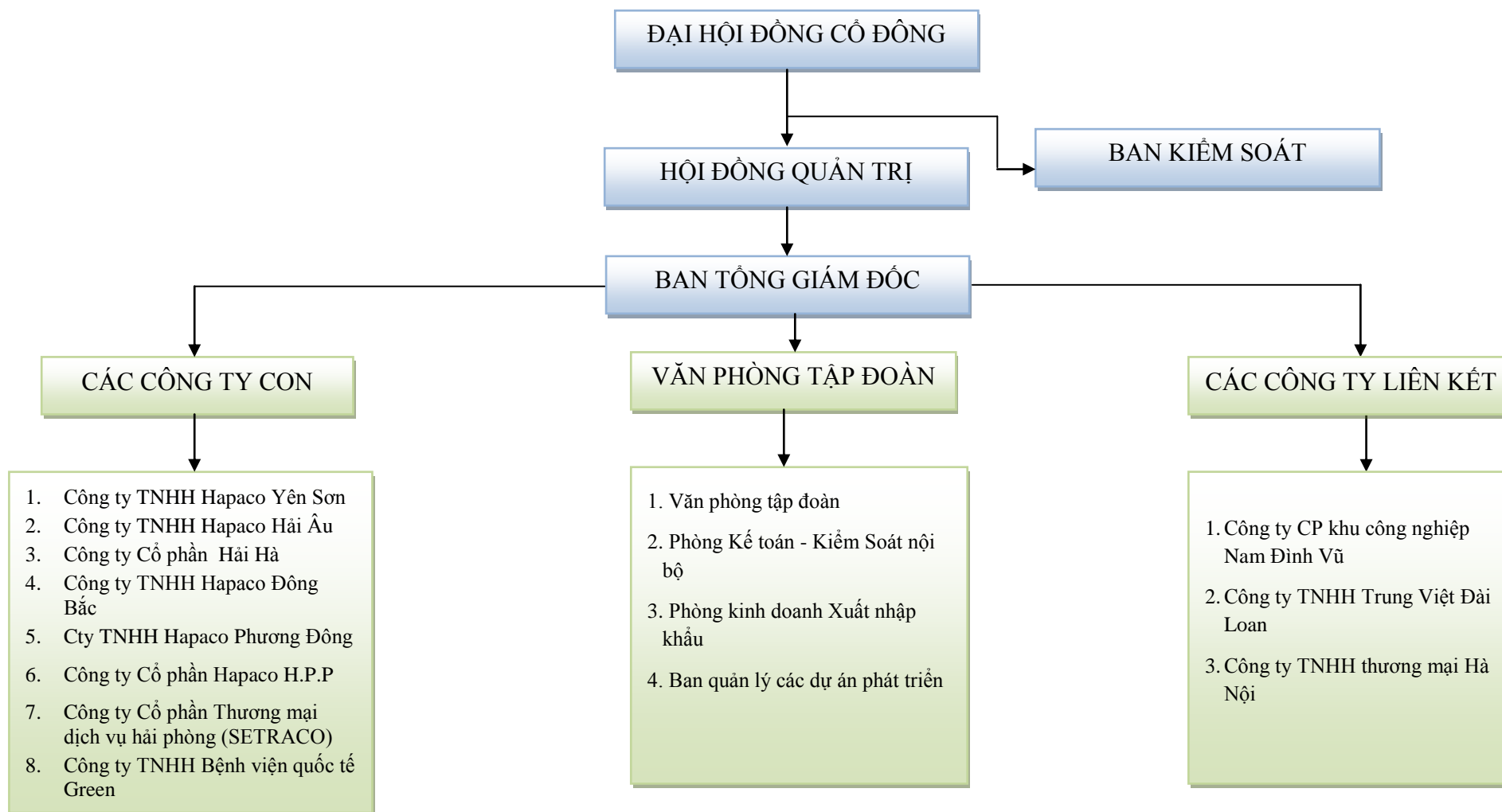
*Bảng 3. Danh sách các Công ty liên kết của Công ty*

TT	Tên Công ty liên kết	Ghi chú
1	Công ty CP khu công nghiệp Nam Đình Vũ	30%/vốn điều lệ
2	Công ty TNHH Trung Việt Đài Loan	10%/vốn điều lệ
3	Công ty TNHH thương mại Hà Nội	10%/vốn điều lệ

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

#### 4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Biểu đồ 1. Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Tập đoàn



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco



**Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

**Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO có 07 thành viên, có nhiệm kỳ là 5 năm.

*Bảng 4. Danh sách Thành viên HĐQT của Công ty*

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Dương Hiền	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Xuân Thủy	Phó chủ tịch HĐQT
3	Vũ Xuân Cường	Thành viên
4	Nguyễn Đức Hậu	Thành viên
5	Vũ Xuân Thịnh	Thành viên
6	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên
7	Nguyễn Văn Hưởng	Thành viên

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

**Ban kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

*Bảng 5. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty*

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Toàn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Tiểu Phụng	Thành viên
3	Cao Thị Thúy Lan	Thành viên

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

**✚ Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

*Bảng 6. Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty*

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Xuân Cường	Tổng Giám đốc
2	Vũ Xuân Thịnh	Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Đức Hậu	Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Văn Ba	Phó Tổng giám đốc

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

**✚ Các phòng ban chức năng:**

- Văn phòng Tập đoàn:
  - o Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong về: Tổ chức bộ máy và mạng lưới; Quản trị nhân sự; Quản trị văn phòng.
  - o Tham mưu về quy chế, chính sách trong lĩnh vực tổ chức và nhân sự;
  - o Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo nguồn nhân lực toàn Công ty đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.
  - o Quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Công ty.
- Phòng Kế toán - Kiểm Soát nội bộ:
  - o Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ của Công ty. Tham mưu về các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro trong việc xây dựng, thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty;
  - o Kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty;
  - o Quản lý chi phí của Công ty;
  - o Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ các đơn vị trực thuộc Công ty
- Phòng kinh doanh Xuất nhập khẩu:

- Chức năng: Lập và triển khai các kế hoạch nhận hàng, xuất hàng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và yêu cầu của khách hàng;
- Thực hiện và giám sát việc mở tờ khai để nhận hàng, xuất hàng đúng thời hạn yêu cầu.
- Lập và triển khai các báo cáo cho hải quan theo yêu cầu của luật hải quan.
- Khai thác, cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của Tập đoàn.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để xây dựng kế hoạch mua sắm và cung cấp vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất cho các đơn vị của Công ty.
- Cung cấp thông tin giá cả thị trường các loại hàng hóa, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho các Phòng nghiệp vụ để phục vụ công tác hạch toán kế toán. Kết hợp với Phòng tài chính kế toán, ký kết hợp đồng kinh tế.
- Theo dõi đơn đốc việc thực hiện các hợp đồng từ khi ký đến khi hàng về đến các địa điểm giao hàng của Công ty.
- Kết hợp với Phòng tài chính kế toán Công ty để theo dõi, đơn đốc việc thanh quyết toán với khách hàng.

#### 4.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông của Công ty

##### 4.4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	CMND/Hộ Chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vũ Dương Hiền	030664890	Số 111 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng	2.162.906	6,7 %

Nguồn: Danh sách cổ đông của HAP do VSD chốt ngày 12/6/2014

##### 4.4.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 8. Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Đối tượng	Số lượng CP	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	29.155.131	291.551.310.000	90,38
-	Tổ chức	980.662	9.806.620.000	3,04

STT	Đối tượng	Số lượng CP	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
	- Cá Nhân	28.174.469	281.744.690.000	87,34
2	Cổ đông nước ngoài	2.949.521	29.495.210.000	9,14
	- Tổ chức	624.380	6.243.800.000	1,94
	- Cá nhân	2.325.141	23.251.410.000	7,20
3	Cổ phiếu Quỹ	155.470	1.554.700.000	0,48
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>32.260.122</b>	<b>322.601.220.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông của HAP do VSD chốt ngày 12/6/2014

Bảng 9. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
(1)	(2)	(3)	(4)=(2) + (3)	(5)
<b>I. Cổ đông đặt biệt</b>	<b>482.723</b>	<b>3.202.277</b>	<b>3.685.000</b>	<b>11,42%</b>
1. Hội đồng quản trị	482.723	2.641.405	3.124.128	9,68%
2. Ban Tổng Giám đốc	126.915	380.981	507.896	1,57%
3. Ban Kiểm soát		560.872	560.872	1,74%
4. Kế toán trưởng				
5. Người được ủy quyền CBTT	26.216	32.135	58.351	0,18%
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>		<b>155.470</b>	<b>155.470</b>	<b>0,48%</b>
<b>III. Công đoàn Công ty</b>				
<b>IV. Cổ đông khác</b>	<b>144.647</b>	<b>28.275.005</b>	<b>28.419.652</b>	<b>88,10%</b>
1. Cổ đông trong nước	144.647	25.325.484	25.470.131	78,96%
1.1. Tổ chức	46	980.616	980.662	3,04%
1.2. Cá Nhân	144.601	24.344.868	24.489.469	75,92%
2. Cổ đông nước ngoài		2.949.521	2.949.521	9,14%

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
2.1. Tổ chức		624.380	624.380	1,94%
2.2. Cá nhân		2.325.141	2.325.141	7,20%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>627.370</b>	<b>31.632.752</b>	<b>32.260.122</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của HAP do VSD chốt ngày 12/6/2014*






Ghi chú: Số cổ phiếu của HĐQT có tính trùng 507.896 cổ phần của thành viên Ban Tổng Giám đốc là ông Vũ Xuân Cường (121.643 cổ phần), ông Nguyễn Đức Hậu (58.351 cổ phần), ông Vũ Xuân Thịnh (327.902 cổ phần). Ngoài ra, ông Nguyễn Đức Hậu cũng giữ chức vụ là Người công bố thông tin của Công ty.

**4.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành**

**4.5.1. Danh sách Công ty con của Công ty**

*Bảng 10. Danh sách Công ty con của Công ty*

TT	Các Công ty con	Chi tiết về các Công ty con
1	 <b>CÔNG TY TNHH HAPACO YÊN SƠN</b> Email: <a href="mailto:yensonco@hn.vnn.vn">yensonco@hn.vnn.vn</a>	Đ/c: 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tel: 84-29-852026 / 854491. Fax: 84-29-855555 Vốn điều lệ: <b>11.000.000.000 đồng</b> HAPACO nắm giữ <b>100%</b>
2	 <b>CÔNG TY TNHH HAPACO HẢI ÂU</b> Email: <a href="mailto:hapacohaiou@hapaco.vn">hapacohaiou@hapaco.vn</a>	Đ/c : 441A Tôn Đức Thắng, Hải Phòng Tel: 84-31-3571501 Fax: 84-31-3835055 Vốn điều lệ: <b>100.000.000.000 đồng</b> Vốn thực góp: <b>26.169.600.000 đồng</b> HAPACO nắm giữ <b>100%</b>
3	 <b>CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI HÀ</b> Email: <a href="mailto:hapacohaiha@hapaco.vn">hapacohaiha@hapaco.vn</a>	Đ/c : Cụm CN Nam Quang, TT Vĩnh Tuy, H. Bắc Quang, tỉnh Hà Giang Tel: 84-19-824663 Fax: 84-19-824663 Vốn điều lệ: <b>20 tỷ VNĐ</b> Vốn thực góp: <b>13.000.000.000 đồng</b> HAPACO nắm giữ <b>61,54%</b>

TT	Các Công ty con	Chi tiết về các Công ty con
4	 <b>CÔNG TY TNHH HAPACO ĐÔNG BẮC</b> Email: <a href="mailto:hapacodongbac@hapaco.vn">hapacodongbac@hapaco.vn</a>	Đ/c : Xóm Khám, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình Tel: 84-18-867812 / 868350 Fax: 84-18-867812 Vốn điều lệ: <b>45.000.000.000 VNĐ</b> Vốn thực góp: <b>7.238.119.565</b> đồng HAPACO nắm giữ <b>100%</b>
5	 <b>CÔNG TY TNHH HAPACO PHƯƠNG ĐÔNG</b> Email: <a href="mailto:hapacophuongdong@hapaco.vn">hapacophuongdong@hapaco.vn</a>	Đ/c : 441A Đại lộ Tôn Đức Thắng, An Đông, An Dương, Hải Phòng Tel: 84-31-3835369 Fax: 84-31-3835462 Vốn điều lệ: <b>30.000.000.000 đồng</b> Vốn thực góp: <b>10.984.455.931 đồng</b> HAPACO nắm giữ <b>100% VDL</b>
6	 <b>CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO H.P.P</b> Email: <a href="mailto:cuonghapaco@vnn.vn">cuonghapaco@vnn.vn</a>	Đ/c : Xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng Tel: 84-31-3971736 Fax: 84-31-3971013 Vốn điều lệ: <b>127 tỷ VNĐ</b> Vốn thực góp: <b>155.630.855.217 đồng</b> HAPACO nắm giữ <b>100%</b>
7	 <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI PHÒNG</b> Email: <a href="mailto:setraco@hapaco.vn">setraco@hapaco.vn</a>	Đ/c : Số 135 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng Vốn điều lệ: <b>12,132 tỷ VNĐ</b> Vốn thực góp: <b>6.132.000.000 đồng</b> HAPACO nắm giữ <b>99,8% VDL</b>
8	 <b>CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN QUỐC TẾ GREEN</b>	Số 738 đường Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng Vốn điều lệ: <b>360 tỷ VNĐ</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco

#### 4.5.2. Những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức phát hành

Không có.

**4.6. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

*Bảng 11. Quá trình tăng vốn của Doanh nghiệp:*

<b>Thời điểm</b>	<b>Giá trị vốn tăng</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Phương thức</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
2007	87.792.210.000	147.794.720.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và PH thêm	Giấy CN đăng ký phát hành số 155/ĐKPH ngày 27/08/2007
2008	21.923.690.000	169.718.410.000	Cổ tức bằng CP 100:15	
2009	16.798.370.000	186.516.780.000	Thưởng bằng CP 100:10	
11/2/2011	18.476.160.000	204.992.940.000	Thưởng bằng CP 100:10	
20/7/2011	24.386.630.000	229.379.570.000	Thưởng bằng CP 100:12	
26/8/2011	14.982.720.000	244.362.290.000	Hoán đổi CP công ty Hải Âu và Yên Sơn tỷ lệ 1,2:1	Giấy CN đăng ký chào bán CP ra công chúng số 73/GCN-UBCK ngày 27/7/2011
06/6/2012	36.390.320.000	280.752.610.000	Thưởng bằng CP 100:15	
26/11/2013	41.848.610.000	322.601.220.000	Thưởng bằng CP 100:15	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

Cụ thể từng lần tăng vốn:

**Tăng vốn năm 2007:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/04/2007 trong đó thông qua kế hoạch Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ thêm 87.792.210.000 đồng, vốn điều lệ mới 147.794.720.000 đồng. Trong đó:

- Tổng số cổ phần chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 479.301 cổ phần. Tỷ lệ cổ tức: 8% / mệnh giá. Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền nhận cổ tức). Tỷ lệ thực hiện: 25:02 (cổ đông sở hữu 25 quyền nhận cổ tức thì được

nhận 02 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được xem là cổ phiếu đã xin phép phát hành nhưng chưa phát hành).

- Tổng số cổ phần Phát hành thêm cổ phiếu: 8.299.920 cổ phần. Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua) - Tỷ lệ thực hiện quyền: 02:01 (cổ đông sở hữu 02 quyền mua thì được mua 01 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng chục. Số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu không được cổ đông mua hết theo phương thức thực hiện quyền mua sẽ được HĐQT quyết định.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

**Tăng vốn năm 2008:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2008 trong đó thông qua kế hoạch Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tăng vốn điều lệ thêm 21.923.690.000 đồng, vốn điều lệ mới 169.718.410.000 đồng. Trong đó:

- Tổng số cổ phần chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 2.192.369 cổ phần. Tỷ lệ thực hiện: 15% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức bằng 15 cổ phiếu mới). Số cổ tức được nhận sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân Công ty sẽ hủy bỏ
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

**Tăng vốn năm 2009:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11/2009/NQ-HAP ngày 16/5/2009 trong đó thông qua kế hoạch thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ thêm 16.798.370.000 đồng, vốn điều lệ mới 186.516.780.000 đồng. Trong đó:

- Số cổ phần thưởng cho cổ đông hiện hữu: 1.679.837 cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 10%/vốn điều lệ (Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được 1 quyền, cứ 10 quyền sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu nhận được sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ sẽ được Công ty hủy bỏ.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

**Tăng vốn ngày 11/02/2011:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 68/2010/NQ-HAP ngày 20/4/2010 trong đó thông qua kế hoạch thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ thêm 18.476.160.000 đồng, vốn điều lệ mới 204.992.940.000 đồng. Trong đó:

- Tổng số cổ phần thưởng cho cổ đông: 1.847.616 cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 10% (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)



- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu thường phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- ✚ **Tăng vốn ngày 20/7/2011:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 69/2011/NQ-HAP ngày 28/05/2011 trong đó thông qua kế hoạch thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ thêm 24.386.630.000 đồng, vốn điều lệ mới 229.379.570.000 đồng. Trong đó:
  - Tổng số cổ phần thưởng cho cổ đông: 2.438.663 cổ phần
  - Tỷ lệ thực hiện: Đối với cổ phiếu phổ thông: 12% (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1,2 cổ phiếu mới).
  - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu thường phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ
  - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- ✚ **Tăng vốn ngày 26/8/2011:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 69/2011/NQ-HAP ngày 28/05/2011 trong đó thông qua kế hoạch hoán đổi cổ phiếu với Công ty Hải Âu và Yên Sơn. Tăng vốn điều lệ thêm 14.982.720.000 đồng, vốn điều lệ mới 244.362.290.000 đồng. Trong đó:
  - Phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu Công ty cổ phần Hapaco Hải Âu (mã: GHA)
    - Khối lượng cổ phiếu chào bán: 1.334.472 cổ phiếu
    - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1,2:1 tức là 1,2 cổ phiếu HAP sẽ được hoán đổi lấy 1 cổ phiếu của GHA tại ngày chốt danh sách cổ đông của CTCP Hapaco Hải Âu.
    - Số phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện hoán đổi sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần còn lại không đủ chuyển đổi thành 1 cổ phiếu HAP sẽ bị hủy.
    - Đối tượng được thực hiện phát hành hoán đổi cổ phiếu: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt của CTCP Hapaco Hải Âu
  - Phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu Công ty CP Hapaco Yên Sơn (Mã: YSC)
    - Khối lượng cổ phiếu chào bán: 176.196 cổ phiếu (khối lượng cổ phiếu được phân phối: 163.800)
    - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1,2:1 tức là 1,2 cổ phiếu HAP sẽ được hoán đổi lấy 1 cổ phiếu của YSC tại ngày chốt danh sách cổ đông của CTCP Hapaco Yên Sơn.

- Số phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện hoán đổi sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần còn lại không đủ chuyển đổi thành 1 cổ phiếu HAP sẽ bị hủy.
- Đối tượng được thực hiện phát hành hoán đổi cổ phiếu: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt của CTCP Hapaco Yên Sơn.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- ✚ **Tăng vốn ngày 06/06/2012:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2012/NQ-HAP ngày 15/4/2012 trong đó thông qua kế hoạch thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ thêm 36.390.320.000 đồng, vốn điều lệ mới 280.752.610.000 đồng. Trong đó:
  - Tổng số cổ phần thưởng cho cổ đông: 3.639.032 cổ phần
  - Tỷ lệ thực hiện: 15% (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1,5 cổ phiếu mới)
  - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu thưởng phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
  - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- ✚ **Tăng vốn ngày 26/11/2013:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2013/NQ-HAP ngày 13/4/2013 trong đó thông qua kế hoạch thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ thêm 41.848.610.000 đồng, vốn điều lệ mới 322.601.220.000 đồng. Trong đó:
  - Tổng số cổ phần thưởng cho cổ đông: 4.184.861 cổ phần
  - Tỷ lệ thực hiện: 15% (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới)
  - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu thưởng phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
  - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

#### **4.7. Hoạt động kinh doanh**

##### **4.7.1. Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ lâm sản với sản phẩm chính gồm: giấy vàng mã xuất khẩu, giấy tissue, giấy kraft; dịch vụ taxi và đầu tư vào các dự án bệnh viện và khu công nghiệp.

Giới thiệu các sản phẩm và các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty

##### **Hoạt động sản xuất và kinh doanh giấy, các sản phẩm từ lâm sản:**

Các sản phẩm này được các Công ty con như: Công ty TNHH HAPACO Yên Sơn, Công ty TNHH HAPACO Hải Âu, Công ty Cổ phần Hải Hà, Công ty TNHH HAPACO Đông Bắc,

Công ty TNHH HAPACO Phương Đông, Công ty Cổ phần HAPACO H.P.P ... đây là những Công ty với những sản phẩm truyền thống và là mũi nhọn của định hướng phát triển của Tập đoàn trong thời gian tới với các sản phẩm như: giấy đế, giấy vệ sinh, giấy Kraft, ... Các sản phẩm của các Công ty trong tập đoàn được bán tại thị trường trong nước và thị trường nước ngoài, được các bạn hàng tín nhiệm với chất lượng và mẫu mã sản phẩm ổn định và chất lượng tốt.

### **Hoạt động tài chính:**

Thông qua hoạt động tài chính Tập đoàn HAPACO sẽ sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Tập đoàn cũng như của các Công ty con trong tập đoàn. Góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, đem lại lợi nhuận cho các cổ đông của Công ty.

### **Các hoạt động mở rộng kinh doanh khác.**

Hiện nay Tập đoàn đang mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực khác như: Đầu tư bệnh viện, đầu tư khu công nghiệp ... Đến thời điểm hiện nay dự án bệnh viện đã đi vào vận hành có doanh thu nhưng chưa có lợi nhuận cho Công ty. Tuy nhiên trong tương lai các dự án hứa hẹn sẽ đem lại cho Tập đoàn sự ổn định, doanh thu và lợi nhuận tốt từ các dự án. Góp phần và định hướng phát triển thành một tập đoàn đa ngành nghề trong thời gian tới của Công ty.

Dự án Bệnh viện Quốc tế Green tại số 738 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng: đã bắt đầu đưa vào vận hành từ cuối năm 2014.

Dự án Khu Công nghiệp Hải Phòng 513Ha của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hải Phòng là Công ty liên kết với Tập đoàn đã chuyển nhượng 70% cho đối tác nước ngoài cùng hợp tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để xúc tiến kêu gọi đầu tư thứ cấp.

### **4.7.2. Sản lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty**

#### **4.7.2.1. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

*Bảng 12. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014:*

*Đv: Triệu đồng*

Sản phẩm/ dịch vụ	2012		2013		9 tháng đầu năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giấy vàng mã xuất khẩu	248.439	68,8	274.455	77,9	205.442	77,4
Giấy Tissue	39.021	10,8	44.793	12,7	33.267	12,5
Giấy Kraft	69.182	19,2	28.719	8,2	24.294	9,2
Dịch vụ Taxi	4.553	1,2	4.120	1,2	2.407	0,9

Sản phẩm/ dịch vụ	2012		2013		9 tháng đầu năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Cộng</b>	<b>361.195</b>	<b>100</b>	<b>352.087</b>	<b>100</b>	<b>265.410</b>	<b>100</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco

Hiện nay, Doanh thu của Công ty tập trung chủ yếu vào mảng xuất khẩu giấy vàng mã với tỷ trọng bình quân là trên 74% doanh thu thuần của Công ty. Bên cạnh xuất khẩu giấy vàng mã thì Công ty còn phát triển các loại giấy Tissue và Kraft để đa dạng hóa sản phẩm của Doanh nghiệp.

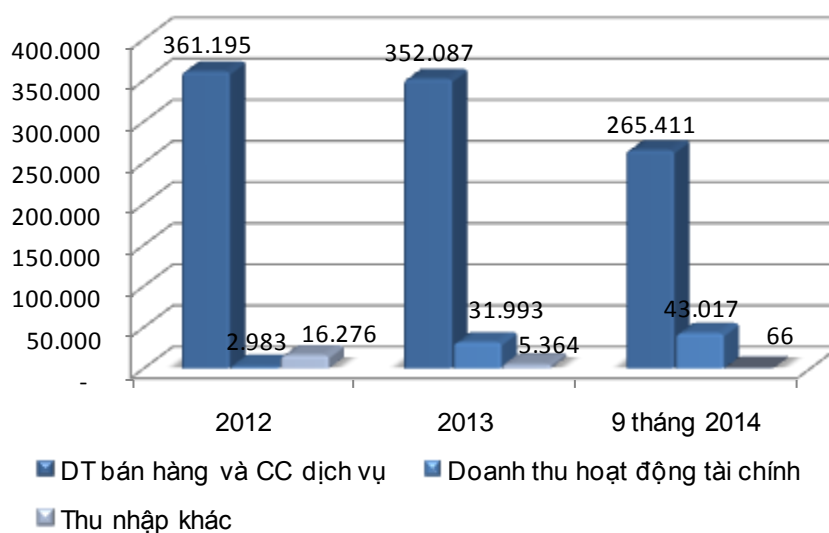
Bảng 13. Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2012		2013		9 tháng 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
DT bán hàng và CC dịch vụ	361.195	94,94%	352.087	90,41%	265.411	86,03%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.983	0,78%	31.993	8,22%	43.017	13,94%
Thu nhập khác	16.276	4,28%	5.364	1,38%	66	0,02%
<b>Tổng cộng</b>	<b>380.454</b>	<b>100%</b>	<b>389.444</b>	<b>100%</b>	<b>308.493</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012 và 2013, BCTC hợp nhất Quý III/2014

Biểu đồ 2. Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014:



Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012 và 2013, BCTC hợp nhất Quý III/2014

**4.7.2.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp**

*Bảng 14. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014:*

*Đv: Triệu đồng*

Sản phẩm/ dịch vụ	2012		2013		9 tháng đầu năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giấy vàng mã xuất khẩu	42.943	82,2	39.791	84,5	33.355	86,2
Giấy Tissue	4.983	9,5	5.948	12,6	4.397	11,3
Giấy Kraft	4.238	8,1	1.012	2,1	836	2,2
Dịch vụ Taxi	74	0,2	361	0,8	127	0,3
<b>Cộng</b>	<b>52.238</b>	<b>100</b>	<b>47.112</b>	<b>100</b>	<b>38.715</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

**4.7.3. Nguyên vật liệu**
**4.7.3.1. Nguồn nguyên vật liệu**

Hoạt động sản xuất đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn hiện nay là sản xuất các loại giấy. Các hoạt động sản xuất được điều chuyển xuống các công ty thành viên của Tập đoàn. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất giấy chủ yếu là các loại tre nứa, bột giấy và xút. Công tác sản xuất được HAPACO quy hoạch thành hai khu vực, khu vực sản xuất bột giấy được thực hiện tại các đơn vị trực thuộc hoặc các đơn vị liên doanh của HAPACO tại các tỉnh phía Bắc gần nguồn nguyên liệu; giấy thành phẩm được sản xuất tại các xưởng và nhà máy của Công ty tại Hải Phòng. Hiện tại HAPACO có 3 nhà máy sản xuất bột giấy tại khu vực phía Bắc bao gồm:

- Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc với nhà máy tại tỉnh Hoà Bình;
- Công ty Cổ phần Yên Sơn với nhà máy tại tỉnh Yên Bái;
- Công ty Cổ phần Hải Hà với Nhà máy Bột giấy Hải Hà tại Hà Giang.

Nguồn cung cấp tre, nứa cho các nhà máy này gồm tre róc từ các tỉnh nơi các nhà máy đặt cơ sở sản xuất được trồng của nông dân hoặc tre nứa khai thác trong rừng tự nhiên được tỉnh quy hoạch cho khai thác.

Ngoài ra các nguyên vật liệu khác như bột giấy chất tẩy trắng và một số loại chất hóa học khác Công ty nhập từ các Công ty sản xuất và cung cấp trong nước, hoặc Công ty trực tiếp nhập khẩu từ nước ngoài.

**4.7.3.2. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu**

Nguyên liệu chính tre nứa, HAPACO đã làm việc với các tỉnh như Hoà Bình, Hà Giang, Yên Bái, nơi có các nhà máy của HAPACO thực hiện quy hoạch vùng rừng trồng tre nứa

của bà con nông dân để bán cho HAPACO, điều này hoàn toàn phù hợp với chính sách của các địa phương và được các địa phương hết sức ủng hộ. Đối với những nơi có rừng tre nửa tự nhiên, HAPACO đã ký các hợp đồng mua bán với các lâm trường là đơn vị được phép khai thác rừng tự nhiên.

Với việc quy hoạch việc sản xuất thành hai khu vực và thành lập nhiều đơn vị trực thuộc ngay tại vùng nguyên liệu như hiện nay, HAPACO hoàn toàn chủ động trong việc đảm bảo nguồn nguyên liệu của mình, không bị phụ thuộc vào các đơn vị cung cấp bột giấy khác.

#### 4.7.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Với việc chủ động trong nguồn cung cấp nguyên vật liệu như hiện nay, nguyên vật liệu đầu vào được HAPACO đảm bảo khá ổn định. Tuy nhiên trong năm 2013 và những tháng đầu năm 2014 do ảnh hưởng của lạm phát và tình hình biến động giá leo thang nói chung của thị trường, giá nguyên vật liệu thu mua phục vụ hoạt động sản xuất giấy của Hapaco tăng đáng kể so với năm 2012. Biến động giá của một số nguyên vật liệu chính sản xuất giấy của công ty được trình bày cụ thể như trong bảng dưới đây.

*Bảng 15. Biến động giá của một số nguyên vật liệu chính của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014:*

TT	Tên nguyên vật liệu	ĐVT	Giá bình quân 2012	Giá bình quân 2013	Giá bình quân 9 tháng đầu năm 2014
1	Tre	đ/tấn	768.000	864.000	900.000
2	Củi	đ/tấn	216.000	255.000	250.000
3	Xút NaOH	đ/tấn	12.800.000	11.300.000	9.500.000
4	Lè giấy	đ/tấn	3.150.0000	4.000.000	3.150.000
5	Phẩm	đ/kg	107.000	120.000	130.000

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

#### 4.7.4. Chi phí sản xuất

*Bảng 16. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2012-30/09/2014:*

*Đv: Triệu đồng*

Cơ cấu chi phí	2012		2013		9 tháng 2014	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	308.957	85,54%	304.975	86,62%	226.695	85,41%
Chi phí bán hàng	18.081	5,01%	18.483	5,25%	14.476	5,45%
Chi phí quản lý DN	27.345	7,57%	26.716	7,59%	22.790	8,59%

Cơ cấu chi phí	2012		2013		9 tháng 2014	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí TC	6.551	1,81%	9.737	2,77%	12.899	4,86%
Chi phí khác	6.273	1,74%	2.752	0,78%	837	0,32%
Doanh thu thuần	361.195	100,00%	352.087	100,00%	265.411	100,00%

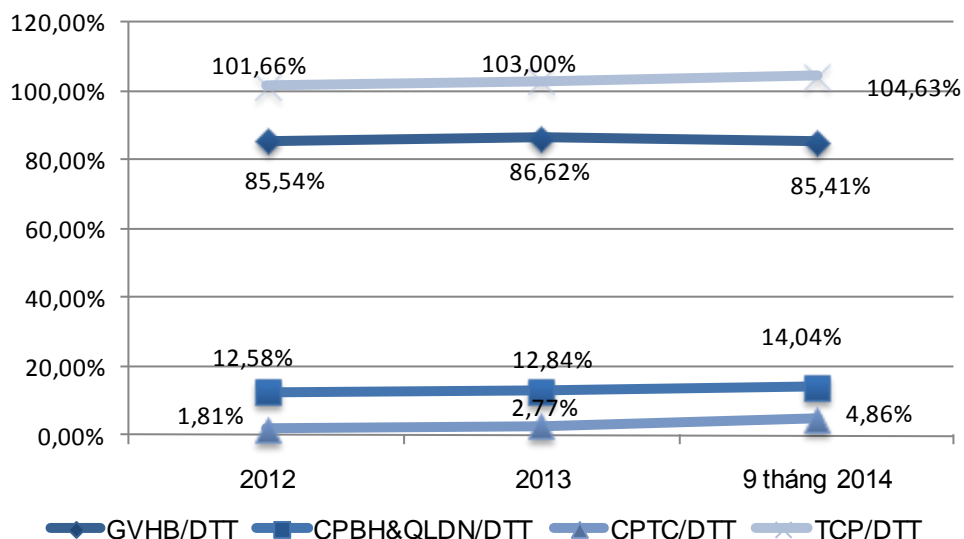
*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012 và 2013, BCTC hợp nhất Quý III/2014*

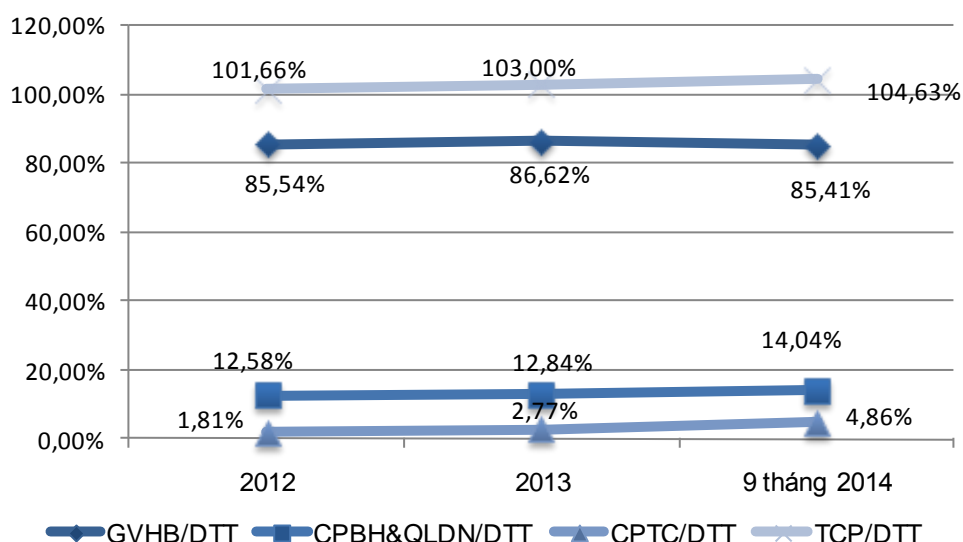
Hoạt động Công ty hiện nay vẫn tập trung vào hoạt động sản xuất giấy, vì vậy chi phí giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí của Công ty. Tỷ lệ chi phí giá vốn hàng bán trong tổng doanh thu thuần duy trì ở mức từ 85% đến 89%. Chi phí giá vốn hàng bán năm 2012 tăng 1,92% so với năm 2011, do quy mô doanh thu năm 2012 tăng so với năm 2011. Năm 2013, chi phí giá vốn giảm 1,29%, do doanh thu năm 2013 giảm 2,52% so với năm 2012.

Chi phí bán hàng năm 2012 tăng 16,88% so với năm 2011, do công ty tập trung phát triển kế hoạch kinh doanh và dự án Bệnh viện Quốc tế Green. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2012 giảm 9,87% so với năm 2011 do Công ty tiến hành cơ cấu lại hoạt động doanh nghiệp, tinh giảm bộ máy quản lý và tập trung vào các dự án có hiệu quả, tạm dừng các dự án chưa có hiệu quả. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp năm 2013 tăng nhẹ so với năm 2012.

Chi phí tài chính năm 2012 giảm mạnh, giảm đến 40,51% so với năm 2011, do Công ty giảm vay và mức lãi vay năm 2012 cũng thấp hơn so với năm 2011. Chi phí tài chính năm 2013 tăng 48,62% so với năm 2012, do Công ty tập trung vay để phục vụ triển khai Dự án Bệnh viện Quốc tế Green.

*Biểu đồ 3. Cơ cấu chi phí giai đoạn 2012 – 30/09/2014*





Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012 và 2013, BCTC hợp nhất Quý III/2014

#### 4.7.5. Trình độ công nghệ

Bảng 17. Một số dây chuyền thiết bị chính:

STT	Tên máy/dây chuyền sx	Xuất xứ	Năm sản xuất	Mục đích sử dụng hiện tại
1	Dây chuyền sản xuất giấy vệ sinh	Trung Quốc	2000	Sản xuất giấy vệ sinh
2	Dây chuyền sản xuất giấy lụa	Trung Quốc	2004	Sản xuất giấy lụa
3	22 dây chuyền sản xuất giấy xuất khẩu sang Đài Loan	Đài Loan	1990-2009	Sản xuất giấy để xuất khẩu
4	Dây chuyền sản xuất giấy trắng phan, kraft làm bao bì công nghiệp	Trung Quốc	2006	Sản xuất giấy trắng phan, kraft
5	Nồi hơi	Trung Quốc		Sản xuất giấy vệ sinh
6	Dây chuyền dán bạc máy	Trung Quốc		Sản xuất giấy để xuất khẩu
7	Máy rửa và khử khuẩn	Ý	2014	Khám chữa bệnh
8	Máy phân tích khí máu	Anh	2013	Khám chữa bệnh
9	Máy siêu âm	Hàn quốc	2014	Khám chữa bệnh

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco



Dây chuyền thiết bị sản xuất giấy vệ sinh công suất 6.000 tấn/năm do Trung Quốc và Đài Loan chế tạo được lắp đặt từ năm 2002 đang vận hành tốt do được thường xuyên bảo dưỡng, cải tạo nên tình trạng máy móc vẫn đảm bảo. Đồng thời, Công ty cũng đã lập dự án đầu tư tiếp cho năm tới, nâng công suất lên 16.000 tấn/năm.

Giấy vệ sinh được sản xuất trên dây chuyền thiết bị công nghệ cao, không dùng những hoá chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường về nguồn nước hoặc các chất thải công nghiệp khác.

Các dây chuyền thiết bị sản xuất giấy để xuất khẩu được nhập khẩu từ Đài Loan, thiết bị đồng bộ chuyên dùng sản xuất giấy để và bột giấy xuất khẩu sản phẩm đạt 100%, công suất 35.000 tấn/năm.

Dây chuyền sản xuất giấy tráng phân, kraft làm bao bì công nghiệp do Trung quốc chế tạo công suất 22.000 tấn/năm.

#### **4.7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ**

##### **🚦 Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Tập đoàn hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, chứng nhận hệ thống quản lý và kiểm tra chất lượng này đã được tổ chức TUVCERT của Cộng hoà Liên bang Đức cấp ngày 23/11/2003. Ngoài ra Công ty cũng đáp ứng được những đòi hỏi nghiêm ngặt của khách hàng theo các tiêu chuẩn quy định riêng biệt đặc trưng của từng nhà nhập khẩu. Tập đoàn đang hướng đến xây dựng thống nhất cho tất cả thành viên trong hệ thống của Tập đoàn theo một tiêu chuẩn quản lý chất lượng chung.

##### **🚦 Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty**

Vật tư nguyên liệu mua vào và hàng hóa bán đều được kiểm soát chặt chẽ nên trường hợp sản phẩm bị khách hàng trả lại là không có. Những sản phẩm không đạt chất lượng theo tiêu chuẩn, quy cách được đưa quay trở lại làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm mới.

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm nên trong nhiều năm qua không có việc khiếu nại của khách hàng đối với sản phẩm xuất khẩu cũng như sản phẩm tiêu thụ nội địa. Sản phẩm nội địa đều được cấp chứng chỉ hàng Việt Nam chất lượng cao từ năm 2002 trở lại đây, ngoài ra Công ty còn được trao tặng huy chương vàng hội chợ Belarus cho sản phẩm xuất khẩu.

#### **4.7.7. Hoạt động Marketing**

Các sản phẩm của HAPACO thực hiện giao hàng ngay tại xưởng sản xuất không thông qua đại lý, tạo điều kiện cho khách hàng có thể kiểm tra chất lượng hàng tại chỗ, tránh được thiệt hại khi vận chuyển. Công ty đã có những chính sách duy trì khách hàng truyền thống, mặt hàng giấy để dập nhũ được khách hàng Đài Loan nhập khẩu thường xuyên trong nhiều năm qua. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khai thác lượng khách hàng mới để mở rộng thị trường.

Công ty triển khai các phương pháp bán hàng phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng khách hàng, mở rộng mạng lưới bán hàng bằng các đại lý đặt ở các quận nội thành Hải Phòng và một số tỉnh, thành lớn. Tổ chức công tác tiếp thị đưa đến các điểm tiêu thụ để giới thiệu sản phẩm và khai thác lượng khách hàng tiềm năng.

Hiện nay hai thị trường Hà Nội và Hải Phòng đang là hai thị trường lớn nhất được khai thác triệt để. Trong chiến lược tiêu thụ sản phẩm, Công ty có kế hoạch thành lập Công ty thành viên tại Hà Nội để tiêu thụ và sản xuất giấy nội địa. Trên cơ sở đó mở rộng ra các tỉnh thành trong cả nước.

Ngoài ra HAPACO còn tham gia vào các hội trợ, hội thảo để quảng bá hình ảnh của Tập đoàn HAPACO, giới thiệu các sản phẩm của Tập đoàn, quảng bá và giới thiệu cơ hội đầu tư vào các dự án của Tập đoàn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

#### 4.7.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền*

Nhãn hiệu Công ty:



Nhãn hiệu HAPACO đã được Công ty đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tại Cục sở hữu Công nghiệp Việt Nam và Hội mã số mã vạch, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 861 do Cục sở hữu Công nghiệp Việt Nam cấp.

#### 4.7.9. *Các Hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện*

*Bảng 18. Một số dây chuyền thiết bị chính:*

STT	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị	Thời gian thực hiện
1	Houh Yow Enterprise Co.Ltd	Cung cấp giấy đế dập nhũ	4.560.000 USD	2013-2014
2	Jong leang Co.Ltd	Cung cấp giấy đế dập nhũ	5.700.000 USD	2013-2014
3	Prung Viet Co.Ltd	Cung cấp giấy đế dập nhũ	7.200.000 USD	2013-2014
4	Chi nhánh công ty CP Diana Bắc Ninh	Bán giấy Kraft mộc	6.360.000.000 VND	2014
5	CN Cty CP BB Việt Nam-XN BB Hùng Vương	Giấy Kraft mộc, giấy Duplex	2.400.000.000 VND	2014
6	Công ty giấy Tissue Sông Đuống	Bán giấy Kraft mộc	4.200.000.000 VND	2014

STT	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị	Thời gian thực hiện
7	Công ty CP Tiến Thành	Giấy Kraft	1.466.000.000 VND	2014
8	Công ty CP tập đoàn Minh Tâm	Giấy Kraft	3.500.000.000 VND	2014
9	Công ty TNHH Bảo Tiến Á Châu	Giấy Kraft	860.000.000 VND	2014
10	Công ty CP đầu tư và TM Bắc Trường Sơn	Giấy Kraft	500.000.000 VND	2014
11	Công ty TNHH Thiên An Nam	Giấy Vệ sinh	300.000.000 VND	2014
12	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát	Giấy Kraft	1.085.000.000 VND	2014
13	Công ty TNHH in ấn Triệu Ân	Giấy Kraft + Duplex	1.300.000.000 VND	2014
14	Công ty TNHH Corelex	Giấy Kraft	1.600.000.000 VND	2014

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

#### **4.7.10. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hiện nay Công ty tập trung vào 02 dự án:

- Dự án Bệnh viện Quốc tế Green tại số 738 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng. Dự án đã đưa vào vận hành từ tháng 10/2014.
- Dự án Khu Công nghiệp Hải Phòng 513Ha của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hải Phòng là Công ty liên kết với Tập đoàn đã chuyển nhượng 70% cho đối tác nước ngoài cùng hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng.

*Bảng 19. Tình hình tài sản hữu hình của Công ty mẹ đến Quý III/2014:*

*Đv: Triệu đồng*

Khoản mục	2011	2012	2013	Quý III/2014
<b>1. TSCĐ hữu hình</b>	<b>830</b>	<b>830</b>	<b>796</b>	<b>796</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	491	491	491	491
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	200	200	200	200
Thiết bị văn phòng	139	139	105	105
<b>2. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>396.033</b>	<b>385.074</b>	<b>372.977</b>	<b>368.571</b>
Đầu tư vào công ty con	247.425	254.512	256.226	256.226

Khoản mục	2011	2012	2013	Quý III/2014
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	122.746	89.746	75.976	
Đầu tư dài hạn khác	25.862	40.816	40.775	112.345
<b>TỔNG CỘNG (1+2)</b>	<b>396.863</b>	<b>385.904</b>	<b>373.774</b>	<b>369.367</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012-2013 và BCTC Quý III/2014*

*Bảng 20. Tình hình tài sản hữu hình của Công ty đến Quý III/2014:*

*Đv: Triệu đồng*

Khoản mục	2011	2012	2013	Quý III/2014
<b>1. TSCĐ hữu hình</b>	<b>230.180</b>	<b>234.135</b>	<b>241.066</b>	<b>241.904</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	68.015	73.348	75.223	75.703
Máy móc và thiết bị	142.239	141.122	146.664	146.351
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.087	17.103	17.056	17.045
Thiết bị văn phòng	1.257	1.294	965	504
TSCĐ khác	1.582	1.268	1.158	2.301
<b>2. TSCĐ vô hình</b>	<b>7.132</b>	<b>7.132</b>	<b>7.106</b>	<b>7.106</b>
Quyền sử dụng đất	5.845	5.845	5.845	5.845
Phần mềm kế toán	15	15		
TSCĐ Vô hình khác	1.272	1.272	1.261	1.261
<b>3. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>117.262</b>	<b>131.541</b>	<b>142.773</b>	<b>148.235</b>
Đầu tư vào công ty con				
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	117.262	89.746	75.976	
Đầu tư dài hạn khác		41.795	66.797	148.235
<b>TỔNG CỘNG (1+2+3)</b>	<b>347.442</b>	<b>365.676</b>	<b>383.839</b>	<b>390.139</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty năm 2012-2013 và BCTC Quý III/2014*

**4.8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**
**4.8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

Bảng 21. Kết quả hoạt động SXKD năm 2012-2013, và Quý III/2014 của Công ty mẹ:

Đv: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013		9 tháng 2014
		Giá trị	% thay đổi so với 2013	
Tổng tài sản	642.900	1.024.639	59,38%	1.086.145
Vốn điều lệ	280.753	322.601	14,91%	322.601
Vốn chủ sở hữu	505.933	530.987	4,95%	537.520
Doanh thu thuần	0	0		0
Lợi nhuận từ HĐKD	5.085	18.163	257,17%	22.475
Lợi nhuận khác	6.925	6.891	-0,48%	3.673
Lợi nhuận trước thuế	12.010	25.054	108,61%	26.148
Lợi nhuận sau thuế	12.010	25.054	108,61%	22.586

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012-2013 và BCTC Quý III/2014

Bảng 22. Kết quả hoạt động SXKD năm 2012-2013, và Quý III/2014 của Công ty:

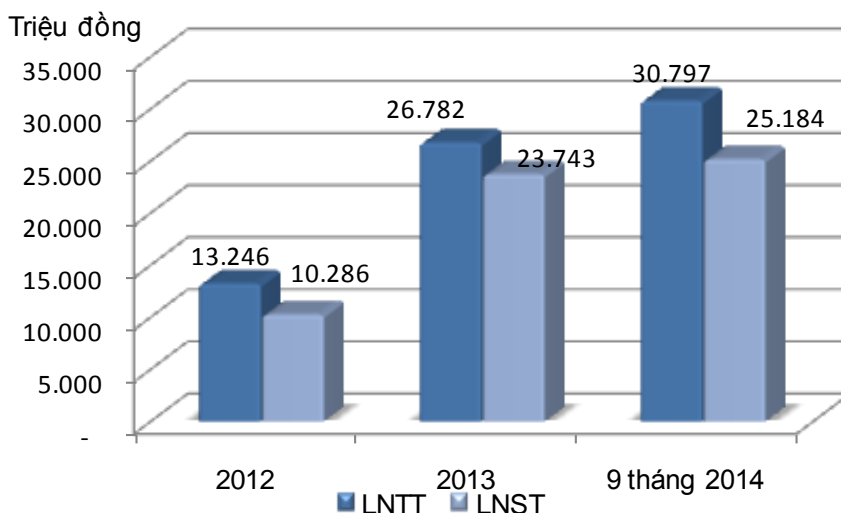
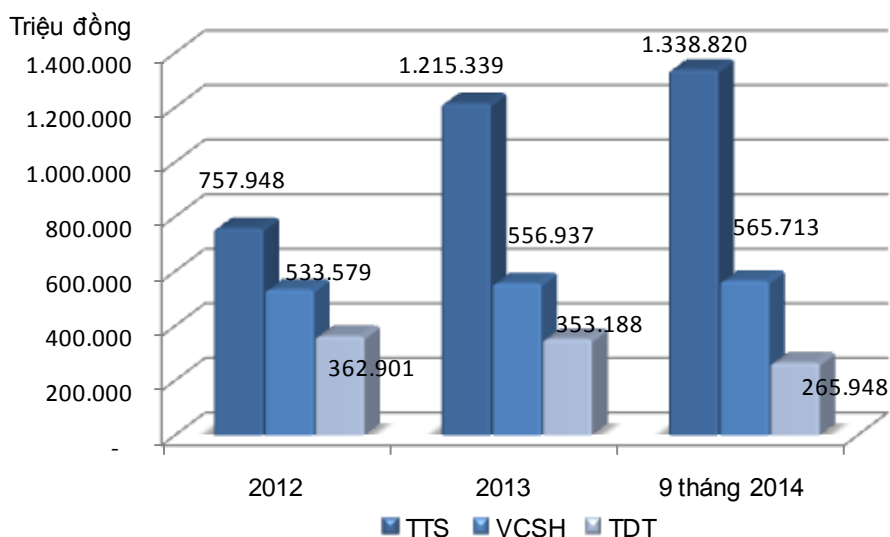
Đv: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013		9 tháng 2014
		Giá trị	% thay đổi so với 2012	
Tổng tài sản	757.948	1.215.339	60,35%	1.338.820
Vốn điều lệ	280.753	322.601	14,91%	322.601
Vốn chủ sở hữu	533.579	556.937	4,38%	565.713
Doanh thu thuần	361.195	352.087	-2,52%	265.410
Lợi nhuận từ HĐKD	3.243	24.169	645,30%	31.613
Lợi nhuận khác	10.003	2.612	-73,89%	-771
Lợi nhuận trước thuế	13.246	26.782	102,19%	30.841
Lợi nhuận sau thuế	10.286	23.743	130,83%	25.229

Chỉ tiêu	2012	2013		9 tháng 2014
		Giá trị	% thay đổi so với 2012	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LN sau thuế	15,00%	15,00%		

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012-2013 và BCTC Quý III/2014

Biểu đồ 4. Kết quả SXKD giai đoạn 2012 – 30/09/2014



Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012-2013 và BCTC Quý III/2014

4.8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

**Thuận lợi**

- Công ty đã xây dựng được tập thể đoàn kết nhất trí cao giữa Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên trong mọi chủ trương, chỉ thị, nghị quyết đều được triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Đội ngũ Cán bộ lãnh đạo và các tổ chức chính trị có năng lực trình độ, nhiệt tình năng động sáng tạo, lăn lộn với sản xuất và bảo vệ thành quả sản xuất.
- Có sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, các Bộ Ngành Trung ương, các Sở, Ban, Ngành Thành phố và các tỉnh nơi Công ty đặt nhà máy, Xí nghiệp và Chi nhánh nên mọi vướng mắc khó khăn đều được tháo gỡ giải quyết nhanh chóng.
- Công ty có uy tín lớn với thị trường trong nước, thị trường nước ngoài và Ngành Giấy Việt Nam, duy trì sản phẩm truyền thống nhiều năm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, chiếm thị phần lớn trên thị trường xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2000 ngày càng phát huy cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lãi suất và tỷ giá hối đoái có xu hướng hạ nhiệt và ổn định, do vậy Công ty hạn chế được rủi ro về tỷ giá và giảm lãi suất phải trả cho nguồn vốn vay từ ngân hàng

#### **Khó khăn**

- Trong giai đoạn 2011-2013, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng chung của thế giới và từ nội tại của nền kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Định hướng phát triển đa dạng hóa ngành nghề là một định hướng đúng của Tập đoàn HAPACO, tuy nhiên vấn đề nhân lực cho các dự án là một vấn đề khó khăn lớn.
- Tại thời điểm 31/12/2013, tỉ lệ vốn vay/vốn chủ sở hữu của công ty mẹ là ~ 1.1 lần, nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 1,36 lần. Do tỉ lệ đòn bẩy tài chính khá cao nên mặc dù lãi suất đã giảm trong thời gian qua nhưng kết quả kinh doanh chưa được cải thiện
- Giá nguyên liệu đầu vào còn biến động khó lường.

#### **4.9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

##### **4.9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Hiện nay trên thị trường Việt Nam đang xuất hiện rất nhiều sản phẩm giấy chất lượng cao của các Công ty trong nước và nước ngoài, chủng loại đa dạng, phong phú đáp ứng được mọi nhu cầu tiêu dùng, tạo sức ép cạnh tranh mạnh mẽ đối với Công ty. Một số đơn vị lớn thuộc Tổng Công ty Giấy Việt Nam hiện nay bao gồm:

- Công ty Giấy Bãi Bằng
- Công ty Cổ phần Giấy Tân Mai
- Công ty Cổ phần Giấy Đồng Nai

Trước tình hình đó, Công ty đã luôn tự đổi mới bằng cách đa dạng hoá sản phẩm phục vụ cho các ngành công nghiệp trong nước, Công ty đã không ngừng cải tiến kỹ thuật công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ. Với chiến lược đa dạng hoá sản phẩm, trong đó tập trung nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống Công ty đã thực hiện sản xuất kinh doanh trong các năm qua và phát triển các sản phẩm thay thế hoặc Công ty có lợi thế. Công ty đã nâng cao vị thế cạnh tranh, tạo khả năng phát triển bền vững, đảm bảo cho sự phát triển lấy ngành sản xuất giấy làm trọng tâm để mở rộng phát triển ra các ngành lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới.

Với việc mạnh dạn đầu tư vào những lĩnh vực mới như: khu công nghiệp, dịch vụ khám chữa bệnh, y tế, ... sẽ đưa Công ty lên tầm cao mới, tạo sự phát triển bền vững cho Tập đoàn HAPACO trong thời gian tới.

#### **4.9.2. Triển vọng phát triển của ngành**

##### **Tổng quan ngành giấy**

Trong những năm qua, ngành giấy Việt Nam có bước tăng trưởng ổn định về nhu cầu cũng như năng lực sản xuất giấy. Nền kinh tế nước ta có tốc độ phát triển cao hàng năm, dân số Việt Nam lớn và không ngừng tăng, thu nhập bình quân trên đầu người cũng có những bước tiến đáng kể, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Theo Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam (VPPA), trong 5 năm qua ngành sản xuất giấy đã tăng trưởng mạnh với tốc độ 15-17%/năm. Năm 1975, tổng sản lượng giấy của cả nước chỉ được 28 nghìn tấn/năm, nhưng nay đã vượt 2 triệu tấn/năm, đáp ứng được 64% nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Báo cáo của VPPA cho biết, tổng lượng giấy tiêu thụ cả nước ta trong năm 2012 vừa qua lên tới 2,9 triệu tấn giấy các loại. Trong khi các nước phát triển tiêu thụ giấy trên 130 kg/người/năm, thì người dân các nước châu Á có mức tiêu thụ giấy chưa nhiều, bình quân đạt 40 kg/người/năm. Mức tiêu thụ giấy bình quân đầu người ở Việt Nam còn thấp hơn, mới chỉ đạt hơn 30 kg/năm. Sức tiêu thụ giấy của người dân nước ta đã liên tục tăng nhanh trong những năm qua: năm 2010 bình quân sử dụng 26,44 kg/năm/người; năm 2011 đạt 29,61 kg/năm/người; năm 2012 đạt 32,7 kg/năm/người.

Ngành công nghiệp giấy nước ta không ngừng phát triển. Năm 1912, nhà máy sản xuất bột giấy đầu tiên bằng phương pháp công nghiệp đi vào hoạt động với công suất 4.000 tấn/năm tại Việt Trì. Trong thập niên 1960, nhiều nhà máy giấy được xây dựng nhưng đều có công suất dưới 20.000 tấn/năm như Nhà máy Giấy Việt Trì, Nhà máy Bột giấy Văn Điển, Nhà máy Giấy Đồng Nai, Nhà máy giấy Tân Mai... Đến năm 1975, tổng công suất thiết kế của ngành giấy Việt Nam đạt được 72 ngàn tấn/năm nhưng sản lượng thực tế chỉ 28 ngàn tấn/năm, một con số quá nhỏ nhoi so với nhu cầu tiêu thụ hơn 2 triệu tấn. Thế nhưng chỉ hơn 30 năm sau, ngành giấy đã đáp ứng được gần 64% nhu cầu tiêu dùng trong nước. Năng lực sản xuất bột giấy của Việt Nam cũng tăng rất nhanh. Sản lượng bột giấy sản xuất trong nước năm 2010 đạt 345,9 nghìn tấn; năm 2011 đạt 373,4 nghìn tấn. Năm 2012, sản lượng



bột giấy nước ta thiết lập mức tăng trưởng khủng, cao hơn 30% so với năm 2011, đạt tới 484,3 nghìn tấn. Tuy nhiên, với khối lượng này còn xa mới đáp ứng được nhu cầu cho ngành sản xuất giấy, bởi vậy hàng năm nước ta vẫn còn phải nhập khẩu lượng bột giấy và các sản phẩm giấy với lượng gần tương đương sản lượng trong nước. Đây là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp.

#### **Tổng quan ngành dịch vụ y tế:**

Hải Phòng là đô thị loại 1 cấp quốc gia, có cảng biển lớn là cửa ngõ ra biển của khu vực miền Bắc Việt Nam. Hải Phòng có dân số khoảng 1,8 triệu người, bao gồm 14 quận, huyện, thị xã với 217 xã, phường. Về địa lý, Hải Phòng nằm trong vùng Duyên hải Bắc bộ, có ranh giới tiếp giáp với tỉnh Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương; nằm trong cực tăng trưởng của đồng bằng Bắc Bộ. Theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, định hướng phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được xác định như sau:

Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành Trung tâm y tế lớn của vùng Duyên hải Bắc bộ, nhằm giảm tải cho Hà Nội. Sau năm 2010 có bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế. Nhanh chóng hiện đại hóa các bệnh viện chuyên khoa tuyến thành phố, nâng cấp và mở rộng bệnh viện đa khoa Việt Tiệp, đầu tư thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến huyện. Xã hội hóa, phát triển y tế tư nhân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, có chính sách khuyến khích thầy thuốc phục vụ tuyến cơ sở. Xây dựng đội ngũ bác sĩ chuyên khoa đầu ngành. Đến năm 2010, bình quân 1 vạn dân có 8 bác sĩ, 50 giường bệnh với trang thiết bị y tế hiện đại và đến năm 2020 có 12 bác sĩ /1 vạn dân và 70 giường bệnh/1 vạn dân.

Với chủ trương phát triển thành phố Hải phòng như trên thì ta thấy việc đầu tư vào phát triển dịch vụ y tế nằm trong quy hoạch định hướng phát triển của Thành phố cũng như quốc gia.

#### **Tổng quan ngành bất động sản:**

Mặc dù thị trường vẫn chịu ảnh hưởng dư âm của khủng hoảng tài chính, nhưng thị trường bất động sản trong nước những năm tới vẫn còn nhiều tiềm năng để phát triển khi mà dòng vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực bất động sản không ngừng tăng lên. Rào cản gia nhập ngành giúp cho các công ty thuộc lĩnh vực bất động sản hiện tại cạnh tranh tốt hơn với những Công ty mới muốn ra nhập thị trường. Hiện nay Công ty đang có quỹ đất khá lớn là điều kiện thuận lợi để Công ty có thể phát huy lợi thế phát triển lĩnh vực bất động sản.

Nhu cầu nhà ở tại Việt Nam rất lớn. Theo Cục Quản lý nhà và bất động sản (Bộ Xây dựng), diện tích nhà ở hiện tại là 1.043 tỷ m<sup>2</sup>, trung bình 12 m<sup>2</sup>/người. Diện tích ở của khu vực thành thị khá hạn chế: tại TP.HCM là 13,6 m<sup>2</sup>/người. Tại Hà Nội là 12 m<sup>2</sup>/người, dự báo đến năm 2020 là 20 m<sup>2</sup>/người.

Với tốc độ đô thị hóa 30 - 33%/năm như hiện nay thì mỗi năm cần phải xây dựng 30 - 35 triệu m<sup>2</sup> nhà ở. Đây là nguồn cầu lớn cho việc phát triển thị trường bất động sản nhà ở.

Đối với lĩnh vực văn phòng cho thuê, cầu sẽ tăng do tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế mạnh mẽ, đầu tư nước ngoài gia tăng, số lượng doanh nghiệp tăng mạnh. Thị trường văn phòng cho thuê tại các thành phố lớn vẫn sẽ là lĩnh vực kinh doanh hiệu quả. Tuy nhiên, DN đang có xu hướng dịch chuyển ra xa trung tâm để tận dụng giá thuê rẻ hơn.

Còn diện tích cho bán lẻ, đặc biệt diện tích có quy mô lớn từ 10.000 m<sup>2</sup> trở lên cho việc phát triển các siêu thị lớn vẫn rất khan hiếm. Các DN bất động sản đang niêm yết chiếm 5% số cổ phiếu niêm yết, nhưng chiếm 16,62% giá trị vốn hóa thị trường.

#### **4.9.3. Định hướng phát triển Công ty**

##### **Định hướng chung của Công ty**

- Hoạt động trong khuôn khổ chính sách và pháp luật của nhà nước Việt Nam và các quốc gia mà Tập đoàn có công ty quy định; luôn công khai, minh bạch, làm ăn đàng hoàng, cạnh tranh sòng phẳng tìm kiếm lợi nhuận trong mỗi tương quan với lợi ích của người tiêu dùng, lợi ích của xã hội để xây dựng nên một thương hiệu mạnh, là niềm tự hào của Doanh nghiệp và quốc gia;
- Tiếp tục phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống là sản xuất giấy mà HAPACO đang có thế mạnh và không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Trở thành một Tập đoàn kinh tế đa chức năng lớn mạnh với công nghệ sản xuất và kinh doanh hiện đại, phát triển nhanh và bền vững, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế đồng thời đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề kinh doanh trong đó tập trung vào các ngành: Công nghiệp, năng lượng, tài chính - tiền tệ, bất động sản, thương mại - dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực nhằm thu lợi nhuận tối đa, không ngừng phát triển Tập đoàn ngày càng lớn mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế;
- Triển khai và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư chiến lược trọng điểm của Tập đoàn: dự án Trung tâm Thương mại Tài chính HAPACO, dự án Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ và xây dựng các khu chung cư để bán từ các khu đất trong nội thành;
- Phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư nước ngoài tại Belarus, Đài Loan...;
- Huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và ngành nghề kinh doanh đã được cấp phép;
- Phát triển nguồn nhân lực: bồi dưỡng, bổ sung nguồn nhân lực cao cấp, nâng cao tay nghề cho CNV - LĐ, trình độ quản lý cho cán bộ...;
- Việc tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cao cấp là một trong những yếu tố hàng đầu đem lại thành công trong quá trình xây dựng và kiến thiết Tập đoàn thời kỳ phát triển mới;
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, đời sống vật chất cũng như tinh thần của cán bộ công nhân viên (CBCNV), tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao

động, tăng lợi tức cho các cổ đông cùng với sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Tập đoàn luôn đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển tốt nhất tài năng và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần;

- Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh của xã hội, góp phần phát triển kinh tế đất nước.

#### **Mục tiêu của Công ty đến năm 2015:**

- Sản xuất công nghiệp:
  - o Giấy và bột giấy đạt công suất lên 60.000 tấn/năm, đạt doanh thu từ 500÷600 tỷ đồng/ năm
- Thương mại, tài chính, dịch vụ đạt doanh số: 50 tỷ đồng/năm.
- Kinh doanh bệnh viện phụ sản quốc tế đạt 192 tỷ đồng/ năm.
- Tổng doanh thu đến năm 2015 đạt khoảng 700 tỷ đồng.
- Đào tạo nguồn nhân lực:
  - o Đào tạo lại 1.000 công nhân kỹ thuật của Tập đoàn

#### **4.10. Chính sách đối với người lao động**

##### **4.10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty**

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2014 là 1.319 người. Cơ cấu lao động chi tiết như sau:

*Bảng 23. Tình hình lao động của Công ty*

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>I. Phân theo trình độ</b>	<b>1.319</b>	
1. Trình độ trên đại học	29	2.2%
2. Trình độ đại học	106	8%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	166	12.58%
4. Công nhân kỹ thuật	134	10%
5. Sơ cấp	400	30%
6. Lao động khác	484	37.22%
<b>II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>1.319</b>	
1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	1.028	78%
2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1-3 năm)	74	5.6%
3. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm)	118	8.9%
4. Hợp đồng thử việc	99	7.5%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

#### 4.10.2. Các chính sách đối với người lao động

Với phương châm con người là yếu tố quyết định sự thành bại của Doanh nghiệp, các cấp lãnh đạo Tập đoàn luôn coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, chăm lo bồi dưỡng, giáo dục bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của CBCNV và quan tâm, chăm lo, động viên con em CBCNV.

##### Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Hiện Công ty đang tổ chức sản xuất 03 ca/ngày. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Nhà xưởng sản xuất của Công ty được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện sản xuất, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Lực lượng lao động trực tiếp được Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Sản xuất bảo đảm an toàn môi trường tốt, không có tai nạn lao động, không có cháy nổ, không mất mát tài sản, không có tệ nạn xã hội. Kết hợp sản xuất và bảo vệ an toàn thành quả sản xuất, đảm bảo an ninh trật tự an toàn Doanh nghiệp và địa bàn lân cận phối kết hợp bảo vệ.
- 100% CBCNV được đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, chăm sóc dưỡng sức phục hồi sức khỏe, hưởng các chế độ phúc lợi như lễ, Tết, phép năm.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong tập thể người lao động. Thưởng các danh hiệu thi đua: chiến sỹ toàn quốc, chiến sỹ thi đua cấp thành phố và chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động giỏi.
- Phát động phong trào thi đua liên tục trong năm thông qua các ngày lễ lớn, các kỳ đại hội, hội nghị, giao ban có nội dung và chỉ tiêu thi đua thiết thực cụ thể: sáng kiến, sáng tạo cải tiến hệ thống quản lý, quy trình dự án đầu tư, cải tiến kỹ thuật công nghệ, hợp lý hoá các công đoạn sản xuất. Thưởng thành tích lao động sáng tạo.
- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phong trào thi đua "quản lý giỏi, lao động giỏi, lao động sáng tạo", phong trào "năng suất, chất lượng, hiệu quả" góp phần tăng năng suất lao động, thu hút đầu tư, đổi mới công nghệ và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ xử lý nước thải, giải quyết việc làm cho người lao động,

đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng doanh nghiệp "xanh, sạch, đẹp", "an toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ"....

#### **Chính sách đào tạo.**

- Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên tại xí nghiệp sản xuất. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:
- Đào tạo nhân viên mới: Công ty đã ký Hợp đồng đào tạo nghề với Trường Công nhân kỹ thuật giấy để đào tạo tay nghề cho công nhân mới được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được tổ chức đào tạo để nắm rõ về chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy, trách nhiệm quyền hạn được giao.
- Đào tạo hàng năm: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ công nhân viên được cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

#### **Chính sách lương và thưởng:**

- Công ty có chế độ lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề và bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện năng suất lao động, tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức sản xuất.
- Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn- Thể - Mỹ. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

#### **4.11. Chính sách Cổ tức**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty được Đại hội cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Nếu được Đại hội cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định trả cổ tức bằng cổ phần phổ thông thay cho tiền mặt.

- Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hình thức chi trả cổ tức của Công ty có thể là bằng tiền mặt hoặc phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ các năm như sau:

- Năm 2010: 10%
- Năm 2011: 12%
- Năm 2012: 15%
- Năm 2013: 15%
- Năm 2014: đã tạm ứng 5% bằng tiền mặt

#### 4.12. Tình hình tài chính

##### 4.12.1. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

*Bảng 24. Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ*

*Đv: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
1	Vốn điều lệ	280.753	322.601	322.601
2	Thặng dư vốn cổ phần	168.169	126.321	126.321
3	Cổ phiếu quỹ	-4.571	-4.571	-4.571
4	Các quỹ	48.800	48.800	48.800
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.782	37.836	44.370
<b>TỔNG</b>		<b>505.933</b>	<b>530.987</b>	<b>537.520</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014*

Trong tổng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại 30/09/2014, Công ty mẹ đầu tư 368 tỷ đồng vào công ty con và đầu tư dài hạn khác. Phần còn lại phục vụ vốn lưu động cho hoạt động và nguồn vốn để thực hiện các dự án của Công ty: Dự án Bệnh viện Quốc tế Green và Dự án Khu Công nghiệp Hải Phòng.

*Bảng 25. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn*

Chỉ tiêu	Giá trị
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>256.226.220.713</b>
Công ty TNHH Hapaco Hải Âu	30.643.720.000
Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn	19.266.156.000

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị</b>
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Hải Phòng	24.462.914.000
Công ty CP Hải Hà	8.000.000.000
Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc	7.238.119.565
Công ty TNHH Hapaco Phương Đông	10.984.455.931
Công ty cổ phần Hapaco HPP	155.630.855.217
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>112.344.751.523</b>
Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng	23.624.251.523
Công ty Đông dược Tiên Sa	2.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Hafinco	15.000.000.000
Hợp đồng tiền gửi 2 năm	71.600.000.000
Khác	120.500.000

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014*

*Bảng 26. Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty*

*Đv: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>30/09/2014</b>
1	Vốn điều lệ	280.753	322.601	322.601
2	Thặng dư vốn cổ phần	168.200	126.352	126.352
3	Cổ phiếu quỹ	-4.663	-4.663	-4.663
4	Các quỹ	66.770	66.770	66.770
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.519	45.877	54.653
	<b>TỔNG</b>	<b>533.579</b>	<b>556.937</b>	<b>565.713</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014*

Theo Bảng 20, trong tổng vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tại 30/09/2014 thì có 241 tỷ là tài sản cố định, 148 tỷ là đầu tư tài chính dài hạn khác, phần còn lại vốn phục vụ hoạt động đầu tư dự án và vốn lưu động.

**4.12.2. Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình như sau:

*Bảng 27. Số năm khấu hao tài sản cố định*

<b>Loại tài sản</b>	<b>Số năm</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	05 – 07
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 05
Quyền sử dụng đất có thời hạn	20

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất của Công ty năm 2013*

**4.12.3. Thu nhập bình quân**

*Bảng 28. Mức lương bình quân*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014 (dự kiến)</b>
Mức lương bình quân (triệu VNĐ/người/tháng)	3.700.000	4.000.000	4.600.000

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

**4.12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tính đến nay, Công ty luôn thực hiện tốt, đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.



**4.12.5. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng với nghĩa vụ tài chính, hiện tại Công ty không có các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả.

*Bảng 29. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước*

*Đv: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Thuế GTGT	2.047.075.166	3.227.885.212	2.321.507.312
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.342.480.745	2.483.391.868	4.837.261.754
Thuế thu nhập cá nhân	287.728.306	307.788.886	1.206.436.455
Thuế tài nguyên	2.705.400	5.912.315	9.433.774
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.422.032.000	1.424.833.738	2.143.438.768
Các loại thuế khác	229.964.005	267.762.114	241.629.492
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	45.648.857		
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.377.634.479</b>	<b>7.717.574.133</b>	<b>10.759.707.555</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014*

**4.12.6. Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

**4.12.7. Tổng dư nợ vay**

*Bảng 30. Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm*

*Đv: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Vay và nợ ngắn hạn	78.572.377.769	452.390.950.422	475.837.766.708
Vay và nợ dài hạn	44.348.238.042	95.231.900.578	146.023.800.780
Vay và nợ quá hạn ngắn hạn	0	0	0
Vay và nợ quá hạn dài hạn	0	0	0

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014*

**Bảng 31. Số dư các khoản vay của Công ty mẹ qua các năm**
*Đv: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Vay và nợ ngắn hạn	2.000.000.000	306.960.000.000	335.090.000.000
Vay và nợ dài hạn	42.001.688.000	94.620.233.000	98.881.086.000
Vay và nợ quá hạn ngắn hạn	0	0	0
Vay và nợ quá hạn dài hạn	0	0	0

*Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và Quý III/2014*
**4.12.8. Tình hình công nợ hiện nay**
**✚ Các khoản phải thu**
**Bảng 32. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty**
*Đv: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Phải thu khách hàng	38.682.958.845	44.761.568.804	55.845.725.488
Trả trước cho người bán	20.789.029.592	14.931.761.872	18.478.385.238
Các khoản phải thu khác	151.900.060.593	140.953.620.981	201.485.737.695
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-4.849.126.192	-5.352.921.898	-5.469.888.843
<b>Tổng cộng</b>	<b>206.522.922.838</b>	<b>195.294.029.759</b>	<b>270.339.959.578</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014*
**Bảng 33. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ**
*Đv: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Phải thu khách hàng	1.572.557.196	1.572.557.196	1.225.746.196
Trả trước cho người bán	18.847.678.371	12.476.283.562	13.734.625.524
Các khoản phải thu khác	129.988.198.613	116.666.383.323	182.132.398.993
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-2.285.822.434	-2.002.672.434	-2.002.672.434
<b>Tổng cộng</b>	<b>148.122.611.746</b>	<b>128.712.551.647</b>	<b>195.090.098.279</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và Quý III/2014*

 Các khoản phải trả

Bảng 34. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đv: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>175.838.266.721</b>	<b>558.673.335.806</b>	<b>622.349.669.885</b>
Vay và nợ ngắn hạn	78.572.377.769	452.390.950.422	475.837.766.708
Phải trả người bán	31.692.179.329	50.610.103.854	43.719.752.725
Người mua trả tiền trước	1.832.982.689	2.797.175.259	2.005.052.179
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.377.634.479	7.717.574.133	10.759.707.555
Phải trả người lao động	4.608.425.577	5.633.680.110	3.868.236.799
Chi phí phải trả	4.965.672.524	6.504.648.584	12.253.512.723
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	47.641.118.993	34.202.441.768	73.666.931.552
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-1.852.124.639	-1.183.238.324	238.709.644
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>44.579.138.042</b>	<b>95.411.800.578</b>	<b>146.242.700.780</b>
Phải trả dài hạn khác	230.900.000	179.900.000	218.900.000
Vay và nợ dài hạn	44.348.238.042	95.231.900.578	146.023.800.780
<b>Tổng cộng</b>	<b>220.417.404.763</b>	<b>654.085.136.384</b>	<b>768.592.370.665</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014

Bảng 35. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đv: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>94.965.381.218</b>	<b>399.031.478.535</b>	<b>449.743.743.488</b>
Vay và nợ ngắn hạn	2.000.000.000	306.960.000.000	335.090.000.000
Phải trả người bán	10.938.091.100	29.829.911.893	24.852.808.562
Người mua trả tiền trước	1.459.574.621	1.459.574.621	1.459.574.621
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	667.783.015	695.109.190	4.064.158.536
Phải trả người lao động	238.442.699	424.353.888	284.700.678

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Chi phí phải trả	2.369.337.963	2.829.105.678	8.062.930.213
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	78.258.551.788	57.799.823.233	75.929.570.878
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-966.399.968	-966.399.968	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>42.001.688.000</b>	<b>94.620.233.000</b>	<b>98.881.086.000</b>
Phải trả dài hạn khác	0	0	0
Vay và nợ dài hạn	42.001.688.000	94.620.233.000	98.881.086.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>136.967.069.218</b>	<b>493.651.711.535</b>	<b>548.624.829.488</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và Quý III/2014

#### 4.12.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 36. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	2012	2013	Quý 3 năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,14	1,24	1,18
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,62	1,06	1,01
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ - Tổng nợ/TTS	%	29,08%	53,82%	57,41%
Nợ ngắn hạn/Tổng nợ	%	79,78%	85,41%	80,97%
Nợ dài hạn/Tổng nợ	%	20,22%	14,59%	19,03%
Tổng nợ/VCSH	Lần	0,41	1,17	1,36
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,60	3,36	2,21
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	198,89	198,21	320,18
Hệ số vòng quay khoản phải thu	Lần	1,84	1,84	1,14
Hiệu quả sử dụng tài sản cố định	Lần	1,48	1,13	0,63
Doanh thu thuần/TTS	Lần	0,50	0,37	0,21

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	2012	2013	Quý 3 năm 2014
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
ROS (LNST/DTT)	%	2,85%	6,74%	9,49%
ROA (LNST/TTS)	%	1,36%	1,95%	1,88%
ROE (LNST/VCSH)	%	1,93%	4,26%	4,45%
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	0,90%	6,86%	11,89%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	378	728	715

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014

#### 4.13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

##### 4.13.1. Danh sách

Bảng 37. Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/HC
<b>I. Hội đồng quản trị</b>				
1	Vũ Dương Hiền	Chủ tịch HĐQT	1942	030664890
2	Vũ Xuân Thủy	Phó chủ tịch HĐQT	1966	030977072
3	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên	1952	030125463
4	Vũ Xuân Cường	Thành viên	1971	012589747
5	Vũ Xuân Thịnh	Thành viên	1974	031168013
6	Nguyễn Đức Hậu	Thành viên	1971	030925112
7	Nguyễn Văn Hương	Thành viên	1966	030907226
<b>II. Ban Kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Thanh Toàn	Trưởng Ban kiểm soát	1970	031554350
2	Trần Tiểu Phụng	Thành viên	1964	021888137
3	Cao Thị Thúy Lan	Thành viên	1960	030053948
<b>III. Ban Tổng Giám đốc</b>				
1	Vũ Xuân Cường	Tổng Giám đốc	1971	012589747
2	Vũ Xuân Thịnh	Phó Tổng giám đốc	1974	031168013
3	Nguyễn Đức Hậu	Phó Tổng giám đốc	1971	030925112
4	Nguyễn Văn Ba	Phó Tổng giám đốc	1960	030742618
<b>IV. Kế toán trưởng</b>				

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/HC
1	<b>Trần Thị Hằng</b>	Kế toán trưởng	1980	031038060

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

#### 4.13.2. Sơ yếu lý lịch

##### 4.13.2.1. Hội đồng quản trị

#### Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Vũ Dương Hiền

Giới tính:  nam  nữ

Ngày sinh: 14/9/1942

Nơi sinh: xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 030664890

Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 355 6002

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế, Chuyên viên lý luận chính trị cao cấp

Quá trình công tác:

- 1958 - 1964: Giáo viên trường phổ thông cấp I, II xã Minh Tân
- Năm 1965: Học trường chính trị ngành giáo dục, bí thư đoàn trường
- 1965 - 1966: Hiệu trưởng trường phổ thông cấp I,II xã Minh Tân
- 1968 - 1977: Bí thư Đảng bộ Xí nghiệp đồ dùng dạy học
- 1977 - 1982: Làm việc tại Ban khoa giáo Thành uỷ Hải Phòng
- 1982 - 1999: Giám đốc Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiến - Hải Phòng.
- 1999 - 2008: Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần HAPACO
- 2009 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP chứng khoán Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Nợ phải thu Công ty: 96.370.000.000 VND  
Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/9/2014): 2.162.906 cổ phần, chiếm 6,7 % vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 2.162.906 cổ phần, chiếm 6,7% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 55.116 cổ phần

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Vũ Thanh Chung	Con	55.116

**🇻🇳 Ông Vũ Xuân Thủy - Phó Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: Vũ Xuân Thủy  
Giới tính:  nam  nữ  
Ngày sinh: 15/12/1966  
Nơi sinh: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Số CMND/HC: 030977072  
Nguyên quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng  
Địa chỉ thường trú: Số 11/33 Nguyễn Đức Cảnh, Hải Phòng  
Số điện thoại liên lạc: 031. 3556002  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy  
Quá trình công tác:

- Trước năm 1990: học nghề
- Từ 1990 - nay: Làm việc tại Công ty CP tập đoàn HAPACO

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT  
Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/9/2014): 263.508 cổ phần, chiếm 0,82% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 263.508 cổ phần, chiếm 0,82% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 1.358 cổ phần

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Trần Thị Thu Hằng	Vợ	1.358

**✚ Bà Nguyễn Thị Ngọc – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc

Giới tính:  nam  nữ

Ngày sinh: 20/12/1952

Nơi sinh: Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 030125463

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 5/A9 phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031.383 5055

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Trung cấp công nghệ giấy

Quá trình công tác:

- 1975 - 1986: Công tác tại Phòng KCS - Công ty giấy Hải Phòng
- 1986 - 1990: Phó quản đốc Xưởng sản xuất giấy mỏng- Công ty giấy Hải Phòng
- 1990 - 6/2002: Giám đốc Xí nghiệp giấy mỏng - Công ty CP Giấy Hải Phòng
- 6/2002 - nay: Giám đốc Công ty cổ phần Giấy Hải Âu nay là Công ty TNHH HAPACO Hải Âu

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH HAPACO Hải Âu.

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không



Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 181.721 cổ phần, chiếm 0,56% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 181.721 cổ phần, chiếm 0,56% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 2.117 cổ phần

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Quan hệ</b>	<b>Số cổ phần nắm giữ (CP)</b>
1	Nguyễn Thị Bích Phượng	Chị	1.028
2	Nguyễn Tuấn Dũng	Em	1.089

 **Ông Vũ Xuân Cường – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Vũ Xuân Cường

Giới tính:  nam  nữ

Ngày sinh: 12/4/1971

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 012589747

Nguyên quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Mễ Trì, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 031. 3556002

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1994 - 1997: Công ty liên doanh vận tải Việt Pháp – TP. Hồ Chí Minh
- 1997 - 2005: Công ty liên doanh vận tải Việt Pháp - TP Hà Nội
- 2005-2008: Giám đốc Nhà máy Giấy Hải Phòng nay là Công ty cổ phần HAPACO H.P.P
- 2008 - 2011: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP HAPACO nay là Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO kiêm Giám đốc Công ty cổ phần HAPACO H.P.P
- 2011 - nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 121.643 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 121.643 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

#### Ông Vũ Xuân Thịnh – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Vũ Xuân Thịnh

Giới tính:  nam  nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/6/1974

Nơi sinh: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 031168013

Nguyên quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 355 6002

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 1991 - 1992: Công nhân Công ty Giấy Hải Phòng
- 1992-1993: cán bộ kinh doanh Công ty Giấy Hải Phòng.
- 1993-1998: Xưởng trưởng xưởng gia công số 3 Công ty Giấy Hải Phòng.
- 1998- 7/2005: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần HAPACO.
- 7/2005 - 4/2007: Phó TGD Công ty cổ phần HAPACO
- 5/2007 - nay: Phó TGD Công ty CP HAPACO nay là công ty CP tập đoàn HAPACO.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 327.902 cổ phần, chiếm 1,02% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 327.902 cổ phần, chiếm 1,02% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 33.162 cổ phần

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Trần Thị Vân Anh	Vợ	33.162

 **Ông Vũ Nguyễn Đức Hậu – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Nguyễn Đức Hậu

Giới tính:  nam  nữ

Ngày sinh: 21/08/1971

Nơi sinh: Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 030925112

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 51/261 Khu nhà ở Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, HP

Số điện thoại liên lạc: 031. 3786222

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 1992 - 1994: Công nhân cơ điện Nhà máy giấy Hải Phòng
- 1995 - 1998: Phó giám đốc phân xưởng số 3 Công ty Giấy Hải Phòng
- 1999 - 2005: Giám đốc xí nghiệp số 3 Công ty CP Giấy Hải Phòng
- 2006 - 2008: Giám đốc xí nghiệp số 2 - Công ty CP Giấy Hải Phòng
- 2009 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 58.351 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 58.351 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 45.415 cổ phần

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Vũ Thị Xếp	Vợ	45.415

 **Ông Vũ Nguyễn Văn Hưởng – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Nguyễn Văn Hưởng

Giới tính:  nam  nữ

Ngày sinh: 18/06/1966

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 030907226

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 53 Nguyễn Tường Loan, Lê Chân, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 029.3851982

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

- 1992 - 1999: Phó giám đốc XN In 2 công ty giấy Hải Phòng
- 2000 – 2002: Phó giám đốc XN liên doanh Hapaco Văn Bàn – Lào Cai
- 2003 – 4/2010: Giám đốc công ty CP Hapaco Đông Bắc
- 5/2010 – nay: Tổng giám đốc công ty TNHH Hapaco Yên Sơn

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 8.097 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 8.097 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

#### 4.13.2.2. Ban Kiểm soát

##### Ông Nguyễn Thanh Toàn - Trưởng ban

Họ và tên: Nguyễn Thanh Toàn

Giới tính:  nam  nữ

Ngày tháng năm sinh: 22/8/1970

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 031554350

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Tổ 5 Hòa Hy - Cát Hải - Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 355 6013

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kiểm toán viên

Quá trình công tác:

- 1994 - 1996: Kế toán Công ty Duyên Hải Quảng Ninh
- 1996 - 2000: Kế Toán trưởng XN nhựa bao bì Xuất khẩu Quảng Ninh
- 2000 - 2002: Kế toán Công ty In Quảng Ninh
- 2002 - 2005: Trưởng phòng BHNT, Công ty Bảo hiểm nhân thọ Quảng Ninh
- 2005 - 2007: Phụ trách kế toán Chi nhánh Công ty dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Quảng Ninh
- 2007 - 2009: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng
- 2009 - 2010: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty TNHH đầu tư tài chính HAPACO

- 2010 - nay: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 614 cổ phần

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Chu Thị Mai Ngọc	Vợ	614

 **Bà Trần Tiểu Phụng – Thành viên**

Họ và tên: Trần Tiểu Phụng

Giới tính:  nam  nữ

Ngày tháng năm sinh: 26/10/1964

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Số CMND/HC: 021888137

Nguyên quán: Phúc Kiến, Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 189 An Dương Vương, P8, Q5, Tp Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 0903711268

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1990 - 1993: Công tác tại Công ty Du lịch Văn Minh
- 1993 - 1998: Cửa hàng Mỹ Nghệ Vạn Năng
- 1998 - 2006: Công ty TNHH Thương mại Vạn Năng

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Giám đốc Phòng vé Vạn Năng

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 538.676 cổ phần, chiếm 1,67% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 538.676 cổ phần, chiếm 1,67% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

#### **Bà Cao Thị Thúy Lan – Thành viên**

Họ và tên: Cao Thị Thúy Lan

Giới tính:  nam  nữ

Ngày sinh: 24/01/1960

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 030053948

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 1/5 Hoàng Văn Thụ, P.Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 0913016982

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- T7/1980 – T7/1998: Cán bộ quản lý thuế - Chi cục thuế Hồng Bàng
- T8/1998 – nay: Kiểm soát viên chính thuế - Cục thuế Hải Phòng

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Kiểm soát viên chính thuế - Cục thuế Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 22.196 cổ phần, chiếm 0,068% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 22.196 cổ phần, chiếm 0,068% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

#### 4.13.2.3. Ban Tổng Giám đốc

##### Ông Vũ Xuân Cường - Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục 4.13.2.1 của Bản cáo bạch này.

##### Ông Vũ Xuân Thịnh – Phó Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục 4.13.2.1 của Bản cáo bạch này.

##### Ông Nguyễn Đức Hậu – Phó Tổng Giám đốc

Thông tin xem tại mục 4.13.2.1 của Bản cáo bạch này.

##### Ông Nguyễn Văn Ba – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Văn Ba

Giới tính:  nam  nữ

Ngày sinh: 23/12/1960

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 030742618

Nguyên quán: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Số 176A Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 355 6002

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Công nghệ Thực phẩm

Quá trình công tác:

- 1978 - 1980: Công nhân Quốc phòng, XN cục hậu cần Quân khu 3
- 1980 - 1982: Học văn hóa ôn thi trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật ô tô
- 1982 - 1984: Công nhân Quốc phòng, XN cục hậu cần Quân khu 3
- 1984 - 1986: Công ty Bách hóa tổng hợp Phong Lan
- 1986 - 2007: Công ty Thương mại dịch vụ và Xuất nhập khẩu Hải Phòng
- 2007 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không



Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

#### 4.13.2.4. Kế toán trưởng

##### Bà Trần Thị Hằng - Kế toán trưởng

Họ và tên: Trần Thị Hằng

Giới tính:  nam  nữ

Ngày sinh: 30/07/1980

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND/HC: 031038060

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 9/55 Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031.3556013

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 2002 – T9/2007: Cán bộ kế toán Công ty TNHH Đinh Vàng
- T10/2007 – T3/2009: Phó phòng kế toán công ty CP Hapaco
- T4/2009 – T10/2011: Trưởng phòng kế toán công ty TNHH Hapaco Phương Đông
- T11/2011 – T4/2013: Trưởng phòng kế toán công ty TNHH Hapaco Hải Âu
- T5/2013 – nay : Phó phòng kế toán Công ty CP tập đoàn Hapaco

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó phòng kế toán kiêm kế toán trưởng

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 30/09/2014): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần

**4.14. Tài sản**
*Bảng 38. Một số tài sản chính của Công ty mẹ*
*Đv: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013			Quý III/2014		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>796</b>	<b>435</b>	<b>361</b>	<b>796</b>	<b>499</b>	<b>298</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	491	179	312	491	203	288
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	200	160	40	200	190	10
Thiết bị văn phòng	105	97	9	105	105	0
<b>Chi phí XDCB dở dang</b>	<b>256.058</b>		<b>256.058</b>	<b>300.860</b>		<b>300.860</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>256.854</b>	<b>435</b>	<b>256.419</b>	<b>301.657</b>	<b>499</b>	<b>301.158</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012, 2013 và Quý III/2014*
*Bảng 39. Một số tài sản chính của Công ty*
*Đv: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013			Quý III/2014		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>241.066</b>	<b>121.585</b>	<b>119.481</b>	<b>241.904</b>	<b>135.395</b>	<b>106.509</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	75.223	36.150	39.074	75.703	38.993	36.710
Máy móc và thiết bị	146.664	71.873	74.791	146.351	81.599	64.752
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.056	11.653	5.403	17.045	13.285	3.761
Thiết bị văn phòng	965	883	83	504	449	55
TSCĐ khác	1.158	1.027	131	2.301	1.069	1.232
<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>7.106</b>	<b>2.309</b>	<b>4.797</b>	<b>7.106</b>	<b>2.576</b>	<b>4.530</b>
Quyền sử dụng đất	5.845	1.900	3.946	5.845	2.119	3.726
Phần mềm kế toán						

Chỉ tiêu	Năm 2013			Quý III/2014		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ Vô hình khác	1.261	410	851	1.261	457	804
<b>Chi phí XDCB dở dang</b>	<b>256.927</b>		<b>256.927</b>	<b>348.322</b>		<b>348.322</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>505.099</b>	<b>123.895</b>	<b>381.204</b>	<b>597.332</b>	<b>137.971</b>	<b>459.361</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013 và Quý III/2014*

*Bảng 40. Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 30/09/2014*

Chủ sở hữu	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tình hình sử dụng đất
Tập đoàn Hapaco	Số 738 đường Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng	11.460	Thuê 70 năm xây dựng Bệnh viện quốc tế Green
Tập đoàn Hapaco	Km 17 quốc lộ 5, thôn Tiên Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, Hải Phòng	49.991	Thuê 40 năm xây dựng nhà máy sản xuất giấy Kraft - Công ty CP Hapaco H.P.P
Tập đoàn Hapaco	Đường Cầu Bính, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	9.997	Thuê 40 năm xây dựng Nhà máy giấy xuất khẩu - Công ty TNHH Hapaco Phương Đông
Tập đoàn Hapaco	Số 441A đường Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	17.406	Thuê 40 năm xây dựng nhà máy giấy xuất khẩu và giấy Tissue - Công ty TNHH Hapaco Hải Âu

*Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco*

#### **4.15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

##### **4.15.1. Kế hoạch**

Trên cơ sở phân tích đánh giá môi trường kinh doanh bên ngoài cũng như tiềm lực bên trong doanh nghiệp, Công ty đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2014 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

**Bảng 41. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2014-2015**
*Đv: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2014 (dự kiến)		2015 (dự kiến)	
	Giá trị	% tăng giảm so với 2013	Giá trị	% tăng giảm so với 2014
Vốn điều lệ	515.000	59,64%	567.000	10,00%
Doanh thu thuần	420.000	18,92%	700.000	66,67%
Lợi nhuận trước thuế	40.000	49,36%	68.000	70,00%
Lợi nhuận sau thuế	32.000	34,77%	59.000	84,38%
LN sau thuế/ Doanh thu thuần	7,6%		8,43%	
LN sau thuế/ Vốn điều lệ	6,2%		10,41%	
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	15%		15%	

*Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco*
**4.15.2. Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

**Bảng 42. Kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2014**
*Đv: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	9 tháng 2014	% kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	265.410.630.834	63,19%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	30.796.861.095	102,66%
3	Lợi nhuận kế toán sau thuế	22.969.266.271	

*Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III/2014*

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phê duyệt, Ban điều hành Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

- Giao kế hoạch hàng tháng, hàng quý cho các đơn vị thành viên gắn liền với các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng và lợi nhuận, trong đó lấy lợi nhuận làm trọng tâm đổi mới phương pháp quản lý.

- Bổ sung hoàn chỉnh các qui chế; tiền lương, tiền thưởng gắn với kết quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và cá nhân những người đứng đầu đơn vị, cán bộ quản lý hoặc phụ trách từng dự án, có thưởng phạt trách nhiệm trên cơ sở khoán chi phí, doanh thu, lợi nhuận, tiến độ của dự án.
- Tuyển chọn đủ nguồn nhân lực cấp cao có chất lượng trong việc điều hành các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ... tổ chức thực hiện các dự án có chất lượng: kịp tiến độ, tránh mọi tiêu cực, lãng phí.
- Thực hành tiết kiệm, tiếp tục giảm thiểu các chi phí đầu vào để tăng khả năng cạnh tranh cho hàng hóa sản phẩm và dịch vụ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ và xử lý kịp thời các nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, tài chính và đầu tư để tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.
- Đẩy nhanh tiến độ vận hành Bệnh viện để phát huy tối đa hiệu quả đầu tư. Đồng thời tiếp tục khảo sát, nghiên cứu, xây dựng các dự án mới khả thi, để bổ sung vào kế hoạch và chiến lược xây dựng phát triển của Tập đoàn.

Trong năm 2015, bên cạnh hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty, Công ty còn có mảng kinh doanh mới là kinh doanh khám chữa bệnh, đây là cơ hội gia tăng doanh thu cho hoạt động của Công ty, bên cạnh mảng hoạt động truyền thống là sản xuất và xuất khẩu giấy. Kế hoạch kinh doanh của Công ty dựa trên các căn cứ sau:

- Doanh thu của Công ty sẽ tăng nhanh hơn nữa khi mà Dự án Bệnh viện Quốc tế Green đã hoàn thiện và bắt đầu hoạt động từ tháng 10/2014, chính thức khai trương vào ngày 02/11/2014. Với nhu cầu cơ bản của người dân Hải Phòng, cùng với hệ thống Bệnh viện đồng bộ, trang thiết bị hiện đại và đội ngũ nhân viên lành nghề thì Công ty tin tưởng rằng Bệnh viện sẽ hoạt động ổn định và đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty ngay từ năm 2015.
- Thị trường giấy nói chung và các loại giấy là sản phẩm truyền thống của Công ty nói riêng vẫn tăng trưởng ổn định. Công ty luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quá trình sản xuất và quản lý nhằm đảm bảo giá thành ổn định vì vậy bên cạnh việc vẫn giữ được các khách hàng truyền thống thì Công ty hàng năm vẫn ký kết được với các khách hàng mới.
- Nền kinh tế trong năm 2015 theo các đánh giá của các tổ chức kinh tế thế giới, cũng như các chuyên gia kinh tế sẽ có nhiều khởi sắc hơn so với năm 2014. Đánh giá cao những yếu tố sẽ giúp kinh tế Việt Nam năm 2015 hồi phục vững chắc như: môi trường kinh doanh được cải thiện, các hiệp định mậu dịch tự do đang đàm phán nhiều khả năng sẽ hoàn thành giúp thu hút đầu tư và xuất khẩu tăng ổn định, các chuyên gia kinh tế đều có chung quan điểm: Tăng trưởng kinh tế nước ta năm 2015 sẽ cao hơn

năm nay. Kinh tế Việt Nam năm 2015 có mức phục hồi cao hơn và có khả năng đạt mức tăng trưởng từ 6-6,2%; dự báo lạm phát không quá 6,5%.

**4.16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Mê Kông (MSC) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, căn cứ những hợp đồng đặt hàng hiện có của Hapaco, nếu không có các biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.

**4.17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm theo đúng quy định. Thời gian dự kiến niêm yết bổ sung trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

**4.18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có.

**4.19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có.

## PHẦN 5: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- 5.1. Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- 5.2. Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- 5.3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán** : 19.262.791 cổ phần

### Trong đó:

#### **5.3.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

- Số lượng phát hành dự kiến: 3.210.465 cổ phần.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:1. Có nghĩa là Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu, sẽ tương ứng với có 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cứ 10 quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2014 – Quý I/2015 (Sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ không được tham gia vào đợt phát hành tăng vốn điều lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu dưới đây theo Phương án phát hành này.

#### **5.3.2. Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu**

- Số lượng phát hành dự kiến: 16.052.326 cổ phần.
- Tỷ lệ thực hiện: 2:1. Có nghĩa là Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu, sẽ tương ứng với có 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cứ 02 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được mua 1 cổ phiếu mới.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2014 – Quý I/2015 (Sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thoả thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

#### **5.4. Giá chào bán**

- Giá chào bán cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 6.000 đồng/cổ phần.

(Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/2014/NQ-HAP ngày 05/04/2014 của CTCP Tập đoàn Hapaco và Nghị quyết HĐQT số 06/2014/NQ-HĐQT ngày 01/12/2014).

#### **5.5. Nguồn bù đắp phát hành**

Theo báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2013: Tại thời điểm 31/12/2013 Công ty có thặng dư vốn cổ phần là 126.351.824.219 đồng. Phân bổ vốn thặng dư để bù đắp cho đợt phát hành như sau:

<b>1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</b>	
Số lượng phát hành	3.210.465 cổ phần
Phân bổ thặng dư vốn để bù đắp (1)	32.104.650.000 đồng
<b>2. Phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu</b>	
Số lượng chào bán	16.052.326 cổ phần
Giá chào bán	6.000 đồng/cổ phần
Tổng số tiền dự kiến thu được	96.313.956.000 đồng
Phân bổ thặng dư vốn để bù đắp (2)	64.209.304.000 đồng
<b>3. Tổng lượng vốn bù đắp (1) + (2)</b>	<b>96.313.954.000 đồng</b>
<b>4. Tổng thặng dư vốn cổ phần tại 31/12/2013</b>	<b>126.351.824.219 đồng</b>
<b>5. Thặng dư vốn tối thiểu sau khi bù đắp phát</b>	<b>30.037.870.219 đồng</b>

### 5.6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được xác định dựa trên các phương pháp sau đây

- Phương pháp Giá trị sổ sách (BV)
- Phương pháp Giá thị trường

#### Phương pháp Giá trị sổ sách

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2013 được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Trong đó:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = Tổng số cổ phiếu – Số lượng cổ phiếu quỹ

<b>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành</b>	=	<b>32.260.122</b>	-	<b>155.470</b>	=	<b>32.104.652</b>
---------------------------------------	---	-------------------	---	----------------	---	-------------------

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2013
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	556.937.459.960
Nguồn kinh phí (2)	Đồng	0
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	Đồng	556.937.459.960
Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành (4)	Cổ phiếu	32.104.652



<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>31/12/2013</b>
<b>Giá trị sổ sách (5) = (3) / (4)</b>	<b>Đồng/Cổ phiếu</b>	<b>17.348</b>

**Phương pháp giá thị trường:** Giá trị thị trường 120 phiên giao dịch liên tiếp (từ ngày 15/05/2013-31/10/2014) là: 8.771 đồng/cổ phần.

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco và diễn biến của thị trường chứng khoán thời gian gần đây, để đảm bảo đợt phát hành thành công, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua giá bán cho cổ đông hiện hữu là 6.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết HĐQT số 06/2014/NQ-HĐQT ngày 01/12/2014 và căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/2014/NQ-HAP ngày 05/04/2014 của CTCP Tập đoàn Hapaco.

### 5.7. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

### 5.8. Thời gian phân phối

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý IV/2014 đến Quý I/2015. Cụ thể như sau

*Bảng 43. Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian</b>
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng Hà Nội để triển khai.	D+1
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D +5

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian</b>
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D+10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 16 đến D + 22
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 23 đến D + 42
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 48
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 50
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 53
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 63
12	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 63
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 53 đến D + 63
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 65

### **5.9. Đăng ký mua cổ phiếu**

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể tại Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco.

## 5.10. Phương thức thực hiện quyền

### + Điều kiện thực hiện quyền:

Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

### + Thời gian thực hiện quyền:

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục 5.8, phần V.

### + Phương thức thanh toán mua cổ phần:

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco. Các cổ đông chưa lưu ký cổ phần thực hiện thanh toán tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco theo mục 5.14 dưới đây.

### + Chuyển giao cổ phiếu:

- Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco.

### + Quyền lợi người mua cổ phiếu:

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục 5.8, phần V. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

### + Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không bán hết

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi chia cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

VD: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 585 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là  $(585:10) \times 1 = 58,5$  cổ phiếu.

Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu làm tròn xuống là 58 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy.

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần dôi ra do làm tròn, số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị chào bán theo cách thức và điều kiện phù hợp song không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.

### 5.11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại. Như vậy nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ của Công ty.

Tại ngày 12/6/2014, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 8,94% (tương đương 2.949.521 phần).

### 5.12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

### 5.13. Các loại thuế có liên quan

#### 5.13.1. Các loại thuế liên quan tới Công ty

##### Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế
- Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo tiết 2.2. điểm 2. tiết 3.1 điểm 3. Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

##### Thuế giá trị gia tăng

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.

- Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng, theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

### **5.13.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch của nhà đầu tư chứng khoán**

#### **✚ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

*Mức thuế suất đối với từng loại như sau:*

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

*Kỳ tính thuế:*

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

#### **✚ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

*Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất*

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

**5.14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

- Tên đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco
- Số tài khoản : 160314851002844
- Nơi mở tài khoản : Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hải Phòng

## PHẦN 6: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

### 6.1. Mục đích chào bán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/2014/NQ-HAP ngày 05/04/2014 của CTCP Tập đoàn Hapaco và Nghị quyết HĐQT số 06/2014/NQ-HĐQT ngày 01/12/2014 Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco về việc phát hành thêm 19.262.791 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tăng vốn điều lệ lên 515.229.130.000 đồng cho cổ đông hiện hữu. Trong đó Công ty thực hiện Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 3.210.465 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành chào bán 16.052.326 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn cho Dự án Bệnh viện Quốc tế Green. Dự án Bệnh viện Quốc tế Green hiện đang được xây dựng và hoàn thiện 100% khối lượng công việc cho giai đoạn I của Dự án và đã đưa vào hoạt động từ tháng 10/2014, chính thức khai trương vào ngày 02/11/2014. Tổng số vốn cho Dự án Bệnh viện Quốc tế Green cho giai đoạn I là 360 tỷ đồng. Trong đó vốn tự có là 185 tỷ đồng chiếm 51,4%, dự kiến số còn lại sẽ vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam và một phần nhỏ là từ các ngân hàng thương mại, tuy nhiên do Ngân hàng Phát triển chỉ mới giải ngân 120.7 tỷ đồng (tính đến 31/12/2013), do đó Công ty đã phải vay từ các Ngân hàng thương mại với lãi suất cao hơn để thực hiện Dự án. Điều này đã ảnh hưởng đến cơ cấu vốn đầu tư của Dự án, ảnh hưởng đến tiến độ thi công và hiệu quả của Dự án, vì vậy Công ty nhận thấy cần tăng vốn điều lệ của Công ty để bổ sung vốn cho Dự án Bệnh viện Quốc tế Green.

### 6.2. Phương án khả thi

#### 6.2.1. Khái quát chung về Dự án

**Tên Dự án:** Bệnh viện Quốc tế Green (“Dự án”)

**Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO

**Đơn vị quản lý Dự án:** Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO

**Mục tiêu đầu tư:** Nâng cao chất lượng các dịch vụ khám chữa bệnh sản phụ khoa thành phố, khu vực Đông Bắc Bộ và cho người nước ngoài; đẩy mạnh công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác Quốc tế; và đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập với nền y học khu vực và thế giới.

**Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:** Xây dựng Bệnh viện Phụ sản Quốc tế Hải Phòng gồm khu vực văn phòng, khu nhà khám chữa bệnh 9 tầng, khu nhà ở thân nhân, khu dịch vụ 3 tầng và nhà bảo vệ với quy mô như sau:

- Tổng diện tích mặt bằng xây dựng: 12.192 m<sup>2</sup>;
- Tổng diện tích xây dựng: 4.097,17 m<sup>2</sup>;

- Mật độ xây dựng: 33,6%;
- Tổng diện tích sàn công trình: 19.851,55 m<sup>2</sup>.

**Địa điểm xây dựng:** số 738, đường Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

**Nguồn vốn:**

- Vốn đầu tư tự có của Công ty và Công ty TNHH Hapaco Hải Âu – Công ty con thuộc sở hữu 100% của Công ty;
- Vốn vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Hải Phòng;
- Vốn vay từ ông Vũ Dương Hiền – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Vốn vay từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

**Thời gian thực hiện Công trình:** 4 năm (2010 – 2014).

**Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:**

- Từ tháng 3 năm 2009 đến tháng 6 năm 2014: thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, khởi công công trình và hoàn thành công tác xây dựng;
- Tháng 10 năm 2014: vận hành chính thức bệnh viện.

**Các ưu đãi đối với Dự án:**

- Miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 60 của Luật Đất đai năm 2003 và Điều 14 của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 13 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và Điều 15 của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với các hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của Dự án theo quy định tại Điều 16 của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005 và Điều 16 của Nghị định số 149/2006/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- Các ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; và
- Các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.



**6.2.2. Hiệu quả của Dự án**
**Bảng 44. Cơ cấu Tổng vốn đầu tư**
*Đv: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>434.365,827</b>	<b>100,00%</b>
Chi phí xây dựng	191.297,107	44,04%
Chi phí thiết bị	172.335,538	39,68%
Chi phí quản lý dự án	3.579,919	0,82%
Chi phí tư vấn xây dựng	9.095,745	2,09%
Chi phí khác	1.401,105	0,32%
Dự phòng	56.656,412	13,04%

*Nguồn: Thuyết minh Dự án Bệnh viện Quốc tế Green*
**Bảng 45. Cơ cấu Nguồn vốn đầu tư**
*Đv: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>434.365,827</b>	<b>100,00%</b>
Vốn tự có	225.365,827	51,88 %
Vốn vay	209.000,000	48,12%

*Nguồn: Thuyết minh Dự án Bệnh viện Quốc tế Green*
**Bảng 46. Tóm tắt hiệu quả tài chính của Dự án**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Tổng mức đầu tư	Triệu đồng	434.365,827
Doanh thu BQ/năm (giai đoạn tính toán hiệu quả)	Triệu đồng	293.905,68

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Tổng doanh thu của Dự án	Triệu đồng	2.755.875,19
Tổng lợi nhuận ròng	Triệu đồng	1.755.875,19
Lãi suất chiết khấu	%	8,5%
NPV	Đồng	969.722,698
IRR	%	28,2%

*Nguồn: Thuyết minh Dự án Bệnh viện Quốc tế Green*

Hiện nay, xu hướng phát triển xã hội ngày càng cao của con người tất yếu sẽ dẫn đến những nhu cầu về ăn, mặc, ở, về chăm sóc sức khỏe, giáo dục phải được nâng tầm để phù hợp với cuộc sống hiện đại. Trong khi đó, ở Việt Nam nói chung, tình trạng quá tải tại các bệnh viện lớn đã đến mức nghiêm trọng, giường bệnh không đáp ứng đủ nhu cầu bệnh nhân. Ở Hải Phòng, dân số đã lên tới trên 1,8 triệu người, trong khi chỉ tính riêng phụ nữ cũng là con số đáng quan tâm, khoảng 300.000 phụ nữ có nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản. Điều này cho thấy việc ra đời một bệnh viện chăm sóc cho phụ nữ và trẻ em trên địa bàn Hải Phòng là cần thiết.

Dự án Bệnh viện Quốc tế Green được UBND Thành phố Hải Phòng chấp thuận, đã tiến hành khởi công và xây dựng từ năm 2010 do Tập đoàn Hapaco làm chủ đầu tư, được xây dựng trên trục đường Nguyễn Văn Linh, cách trung tâm thành phố 2 km, rất thuận lợi về giao thông đi lại. Dự án được xây dựng trên tổng diện tích 12.192m<sup>2</sup>, chia làm 2 giai đoạn; giai đoạn I (2011 – 2014) sẽ thực hiện xong việc xây dựng cơ sở hạ tầng và vệ sinh môi trường với quy mô 100 giường bệnh và tuyển dụng 300 nhân sự. Giai đoạn II (2015 - 2020) hoàn thành cơ sở hạ tầng và cơ cấu nhân sự, với 206 giường và 618 nhân viên.

Bệnh viện được thành lập với mục tiêu nâng cao chất lượng các dịch vụ khám chữa bệnh sản phụ và nhi khoa của Thành phố Hải Phòng, khu vực duyên hải và cho người nước ngoài. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập với nền y học khu vực và thế giới, góp phần hoàn thiện các công trình dịch vụ công cộng cho thành phố Hải Phòng. Giảm tải cho hệ thống y tế công lập, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, nhằm cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản nói chung và sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em nói riêng. Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Hapaco cho biết, đây là một trong những dự án mà ông tâm huyết nhất. Khi chính thức đi vào hoạt động, bệnh viện mong muốn sẽ thu hút được lực lượng thầy thuốc giỏi, có kinh nghiệm trong và ngoài nước, đồng thời cải thiện môi trường và tăng thu ngoại tệ cho thành phố.

Dự kiến bước đầu, bệnh viện có 6 chức năng: Khám và điều trị cho bà mẹ – trẻ em từ 0 đến 16 tuổi; phòng bệnh; nghiên cứu khoa học; đào tạo huấn luyện; hợp tác quốc tế; quản lý kinh tế y tế. Hiện lãnh đạo Hapaco đã làm việc với tập đoàn Yuil, Mesco Global Medical – đơn vị tư vấn và cung cấp trang thiết bị y tế cho bệnh viện về sau này. Trang thiết bị của bệnh viện là những loại hiện đại và có chất lượng tốt, được nhập khẩu từ các nước Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Song song với việc xây dựng cơ sở vật chất, hiện tại, Hapaco đang tiến hành làm việc với các tập đoàn bệnh viện quốc tế tại Belarus, Hàn Quốc, Singapore để sớm ký kết hợp đồng đào tạo, quản lý, vận hành bệnh viện theo tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, bệnh viện đã có đội ngũ bác sĩ, y tá, điều dưỡng viên và cán bộ y tế có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, họ sẽ được tham dự những khóa đào tạo tại Việt Nam và nước ngoài cho phù hợp với yêu cầu công việc của bệnh viện. Tập đoàn dự định mời các bác sĩ giỏi tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương và Hải Phòng, các chuyên gia nước ngoài cùng hợp tác. Bệnh viện Quốc tế Green đã ký kết là bệnh viện vệ tinh của bệnh viện phụ sản Trung ương, bệnh viện nhi Trung ương.

Hiện tại, ngành y tế tại các nước có thu nhập đầu người thấp, trong đó có Việt Nam, đang có sự thay đổi. Đó là những thay đổi về mô hình quản lý của Nhà nước, về chăm sóc sức khỏe, không chỉ riêng hệ thống bệnh viện công lập mà các bệnh viện ngoài công lập cũng đang khẳng định chất lượng và thương hiệu. Cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân Việt Nam ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Do đó, cùng với hệ thống y tế công lập, hệ thống y tế ngoài công lập ở nước ta cũng đã phát triển mạnh. Các yếu tố này, đã tạo ra những thách thức mới cho các nhà hoạch định chính sách khi xây dựng những quy định chung về quản lý hệ thống y tế và áp dụng đối với những nhóm đối tượng cụ thể. Chiến lược lâu dài của Bệnh viện Quốc tế Green là sẽ có những cổ đông chiến lược từ Việt Nam hoặc các tổ chức quốc tế.

Bệnh viện đi vào hoạt động sẽ góp phần tạo thêm cơ sở khám, chữa bệnh cho nhân dân, góp phần giảm tải cho các cơ sở chữa bệnh hiện có tại Hải Phòng; đồng thời nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Dự án còn bổ sung thêm công trình hạ tầng dịch vụ công cộng của một đô thị loại 1 cấp quốc gia.

Bệnh viện Quốc tế Green là bệnh viện chuyên ngành Sản phụ và Nhi khoa chất lượng cao theo mô hình bệnh viện khách sạn do Hàn Quốc thiết kế với tiêu chuẩn khách sạn 5 sao gồm các khu khám bệnh, khu điều trị, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khu phụ trợ spa, shop bán hàng cho mẹ và bé, khu thư giãn, khu sân vườn và khu vui chơi cho bé. Bệnh viện gồm tòa nhà 9 tầng trên khuôn viên 1,2 ha với mức đầu tư 447 tỷ đồng chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 bệnh viện có 206 giường bệnh với 12 khoa, phòng chức năng. Giai đoạn 2, bệnh viện sẽ mở rộng thêm 2 khoa Hiếm muộn và Phẫu thuật thẩm mỹ – tạo hình.

**6.2.3. Hiện trạng Dự án**

Bệnh viện đã đi vào hoạt động từ tháng 10 năm 2014 với tổng vốn đầu tư đã thực hiện là 360 tỷ đồng.

*Bảng 47. Cơ cấu nguồn vốn để thực hiện Dự án*

*Đv: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Tổng mức đầu tư đã thực hiện</b>	<b>360</b>	
Vốn tự có	185	51.4 %
Vốn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam	125	34.7%
Vốn vay ngân hàng TM	50	13.9 %

*Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco*

Bệnh viện đã tiếp đón bệnh nhân từ tháng 10/2014 và chính thức khai trương vào ngày 02/11/2014.

Một số hình ảnh của Bệnh viện:



**Lễ cắt băng khai trương Bệnh viện:** Lãnh đạo Bộ Y tế, UBCK nhà nước, UBND thành phố Hải Phòng cắt băng khai trương Bệnh viện quốc tế Green.



Mặt tiền sảnh bệnh viện



Phòng đợi của bệnh nhân



Khu tiền sảnh



Quầy thuốc

**PHẦN 7: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**
**7.1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành**
*Bảng 48. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành*

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	3.210.465	0	0
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	16.052.326	6.000	96.313.956.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.262.791</b>		<b>96.313.956.000</b>

**7.2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành được phân bổ như sau**

Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng và bổ sung vốn cho Dự án Bệnh viện Quốc tế Green. Dự án Bệnh viện Quốc tế Green hiện đã hoàn thiện xong giai đoạn I của Dự án và đã đưa vào sử dụng từ tháng 10/2014, chính thức khai trương vào ngày 02/11/2014. Việc bổ sung vốn để phục vụ giảm dư nợ vay tại các Ngân hàng thương mại (với mức lãi suất cao) và bổ sung vốn cho giai đoạn II của Dự án.

*Bảng 49. Kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn cho Dự án Bệnh viện Quốc tế Green:*

Khoản mục	Giá trị (đồng)
Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động của Bệnh viện Quốc tế Green	6.000.000.000
Trả trước khoản vay Ngân hàng TMCP để phục vụ xây dựng Bệnh viện Quốc tế Green	30.000.000.000
Bổ sung vốn cho Giai đoạn II của Dự án Bệnh viện Quốc tế Green	60.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>96.000.000.000</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco*

**7.3. Nhu cầu vốn tối thiểu cần thu từ đợt chào bán**

Để phục vụ cho hoạt động của Bệnh viện Quốc tế Green và bổ sung vốn cho Giai đoạn II của Dự án Bệnh viện Quốc tế Green, Công ty xác định nhu cầu vốn tối thiểu cần huy động từ đợt chào bán này là: 70.000.000.000 đồng. Số vốn này đảm bảo cho việc bổ sung vốn lưu động và vốn cho giai đoạn II của Dự án Bệnh viện Quốc tế Green. Do khoản vay tại các Ngân hàng TMCP (khoản vay có lãi suất cao hơn so với vay từ Ngân hàng Phát triển) vẫn

trong hạn, Công ty có thể sử dụng các nguồn thu từ việc vận hành Bệnh viện đã hoàn trả khoản nợ vay.



## PHẦN 8: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 8.1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MÊ KÔNG

Địa chỉ: Số 61 Thái Thịnh II, Q.Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3938 6622 Fax: (84-4) 3939 3150

Website: <http://mekongsecurities.com.vn/>



### 8.2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 1990 Fax: (84-4) 3825 3973

Website: <http://aasc.com.vn/>



### 8.3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Đợt chào bán lần này có tổng khối lượng chào bán là 19.262.791 cổ phần, trong đó chào bán 16.052.326 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành thêm 3.210.465 cổ phần cổ phần tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tổng số tiền huy động dự kiến là 96 tỷ đồng. Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn thì đợt chào bán có thể thực hiện được với các lý do sau:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco là một trong những Công ty niêm yết đầu tiên trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hoạt động kinh doanh ổn định, là một trong những công ty xuất khẩu giấy lớn tại Miền Bắc. Có các chỉ số cơ bản tốt, tình hình tài chính lành mạnh và thông tin minh bạch.
- Phương án phát hành và phương án sử dụng vốn của Công ty được xây dựng chi tiết, rõ ràng và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Dự án Bệnh viện Quốc tế Green là dự án phù hợp với nhu cầu phát triển tại khu vực, đáp ứng được nhu cầu của người dân, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên và có hiệu quả tài chính tốt. Bệnh đã hoàn thiện giai đoạn I, bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 10/2014, chính thức khai trương từ 02/11/2014.
- Giá phát hành là 6.000 đồng/cổ phần, là mức giá hợp lý đối với các cổ đông hiện hữu so với giá thị trường tại thời điểm hiện tại. Ngoài ra, Công ty cũng đã có phương án tìm kiếm đối tác để phân phối số lượng cổ phiếu không bán hết với mức giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở nghiên cứu về thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư.

**PHẦN 9: PHỤ LỤC**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao Điều lệ Công ty;
3. BCTC kiểm toán công ty mẹ và hợp nhất năm 2012, 2013; BCTC hợp nhất và Công ty mẹ Quý III/2014;
4. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng;
5. Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/2014/NQ-HAP ngày 05/04/2014 của CTCP Tập đoàn Hapaco.
6. Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành chi tiết và phương án phát hành.
7. Nghị quyết HĐQT thông qua bộ hồ sơ chào bán.
8. Hồ sơ tài liệu dự án Bệnh viện Quốc tế Green gồm Hồ sơ pháp lý và Thuyết minh Dự án.
9. Các văn bản tài liệu khác.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2014

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



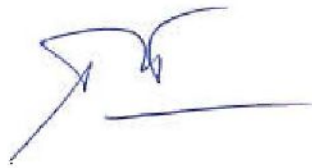
**TS. Vũ Dương Hiền**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Xuân Cường**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Nguyễn Thanh Toàn**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Trần Thị Hằng**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MÊ KÔNG  
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**



**Phạm Trí Thành**